



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2012**
ANNUAL REPORT



MỤC LỤC

- 4 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 6 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 8 Báo cáo của Tổng Giám đốc
- 10 Mô hình tổ chức
- 12 Hội đồng Quản Trị
- 14 Ban Kiểm soát
- 16 Ban Điều hành
- 18 Các chỉ số tài chính cơ bản
- 20 Ngân hàng Bán lẻ
- 26 Ngân hàng Doanh nghiệp
- 32 Kinh doanh tiền tệ
- 34 Quản lý rủi ro
- 38 Công nghệ thông tin
- 40 Tác nghiệp tập trung
- 42 Phát triển nguồn nhân lực
- 46 Hoạt động văn hóa cộng đồng
- 50 Mạng lưới hoạt động
- 52 Tài chính - Kế toán
- 54 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 69 Thuyết minh báo cáo tài chính

TẦM NHÌN

Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư.

SỨ MỆNH

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Hướng tới chuẩn mực: Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.

Hiệu quả bền vững: Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.

Sáng tạo không ngừng: Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.

Hợp tác thành công: Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.

Đồng lòng chia sẻ: Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



// Với mức vốn điều lệ mới trên 3.000 tỷ đồng, năm 2013 sẽ là năm bản lề để BAOVIET Bank bước vào giao đoạn mới. //

Kính thưa Quý Khách hàng, các đối tác và cổ đông,

Năm 2012 khép lại với nhiều tồn tại, khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và nhiều biến động “sóng gió”, bất ổn đối với ngành ngân hàng nói riêng. Lợi nhuận của các ngân hàng sụt giảm mạnh, nhiều ngân hàng rơi vào tình trạng thua lỗ, nợ xấu tăng cao, lãnh đạo cấp cao thay đổi, nhiều ngân hàng phải hợp nhất, sáp nhập... Có thể nói, đây là một năm đầy khó khăn với các ngân hàng thương mại và BAOVIET Bank cũng không phải là một ngoại lệ. Tuy nhiên, với phương châm hoạt động được Ban lãnh đạo xác định ngay từ đầu năm: kinh doanh An toàn – Hiệu quả và phát huy thế mạnh là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt nên các chỉ tiêu cơ bản của BAOVIET Bank vẫn được duy trì ở mức ổn định so với năm trước, hoạt động ngân hàng đảm bảo an toàn, lành mạnh và luôn chia sẻ, đóng góp trách nhiệm với cộng đồng- xã hội; đặc biệt ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

Năm 2013, chắc chắn tiếp tục sẽ là một năm cực kỳ khó khăn của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong đó có BAOVIET Bank. Để có thể vượt qua những sóng gió, thách thức đồng thời nắm bắt cơ hội đi đến thành công, BAOVIET Bank hiểu rằng cần phải có sự chuyển biến mới trong chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình chung và điều kiện phát triển nội tại của ngân hàng. Với mức vốn điều lệ mới trên 3.000 tỷ đồng, năm 2013 sẽ là năm bản lề để BAOVIET Bank bước vào giao đoạn mới theo phương châm tiếp tục được khẳng định: **“An toàn, Hiệu quả để phát triển”**.

Kính thưa Quý vị,

Chặng đường phát triển của BAOVIET Bank còn rất nhiều khó khăn và thách thức. Song Ban lãnh đạo Ngân hàng và toàn thể cán bộ nhân viên luôn xem thách thức chính là cơ hội, là động lực cho những con người quyết tâm, kiên định và bền bỉ. Những khó khăn mà BAOVIET Bank đã vượt qua trong năm 2012 và thành quả chúng ta đã đạt được sau hơn 4 năm là minh chứng thuyết phục nhất về tinh thần phấn đấu vượt khó, nỗ lực cống hiến của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong đại gia đình BAOVIET Bank và sự đồng hành, ủng hộ quý báu của Quý vị khách hàng, cổ đông và các đối tác dành cho Ngân hàng. Tôi tin tưởng rằng với những định hướng chiến lược rõ ràng, những kế hoạch hành động cụ thể, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh, mang lại những giá trị thiết thực cho Quý vị khách hàng, cổ đông, đối tác, cho cán bộ nhân viên ngân hàng và cộng đồng xã hội.

Tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự chia sẻ, đồng lòng và sự cổ vũ của các Quý vị trong bước đường phát triển tiếp theo của BAOVIET Bank để thương hiệu Bảo Việt tiếp tục được tỏa sáng cả trong lĩnh vực ngân hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới các Quý vị khách hàng, cổ đông và đối tác.

Xin chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Trân trọng,

Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



// Những giá trị chân thực và bền vững mà BAOVIET Bank mang lại sẽ không ngừng gia tăng. //

Kính thưa các Quý vị,

Năm 2012 đi qua để lại nhiều khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế, đặc biệt đối với ngành ngân hàng: sự bùng nổ nợ xấu của các ngân hàng với hệ lụy tất yếu là quá trình sáp nhập của những ngân hàng nhỏ, yếu kém; sự sụt giảm về quy mô tổng tài sản và lợi nhuận của hầu hết các ngân hàng với kết cục là sự cắt giảm nhân sự ồ ạt của ngành... Có lẽ, chưa lúc nào, ngành ngân hàng Việt Nam lại phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất ổn như hiện nay. BAOVIET Bank là một ngân hàng thương mại trẻ mới tròn 4 năm tuổi cũng đã gặp không ít khó khăn trong giai đoạn “khởi động” này. Tuy nhiên với sự nỗ lực, đồng lòng của toàn hệ thống, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với các quyết sách kịp thời, đi liền với bước chuyển lớn về quy mô vốn điều lệ, từng bước kiện toàn cơ cấu quản trị và mô hình tổ chức, BAOVIET Bank đã có những bước tiến đáng kể từ Hội sở chính đến từng Đơn vị kinh doanh trong hệ thống.

Trong năm qua, với phương châm hoạt động “**An toàn - Hiệu quả để lớn mạnh**”, về cơ bản hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank đã đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, thực thi tốt những chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước, góp phần tích cực vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế và ngành ngân hàng, hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank đã đảm bảo tiêu chí an toàn, đảm bảo thanh khoản, kiểm soát chất lượng tín dụng, từng bước ổn định mô hình tổ chức và nhân sự chủ chốt... Bên cạnh đó, năm 2012 ngân hàng đã đẩy mạnh các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, đóng góp tích cực đối với cộng đồng xã hội thể hiện qua các hoạt động từ thiện xã hội mang ý nghĩa sâu sắc, thiết thực.

Năm 2013 tiếp tục được dự đoán sẽ còn nhiều thử thách khó lường đối với hệ thống ngân hàng nhưng cũng sẽ nảy sinh nhiều cơ hội dành cho những ngân hàng biết chớp thời cơ. Với mức vốn điều lệ mới 3.000 tỷ đồng, để tiếp tục duy trì đà phát triển bền vững theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đem lại những giá trị chân thực và lợi ích lâu bền cho Quý vị khách hàng, đối tác, cổ đông cũng như cán bộ nhân viên ngân hàng. BAOVIET Bank sẽ tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- **Kiện toàn mô hình tổ chức:** Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức để vận hành hiệu quả. Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, sáng tạo và trẻ trung. Hoàn thiện chính sách lương, phúc lợi và đãi ngộ dựa trên hiệu quả công việc của nhân viên. Xây dựng và hướng tới văn hóa quản trị theo hiệu quả công việc.
- **Hoạt động kinh doanh:** Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị vận hành đáp ứng mục tiêu tăng trưởng tín dụng bền vững và hiệu quả.
- **Chú trọng phát triển sản phẩm:** Duy trì và phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ chất lượng, nâng cao ứng dụng tiện ích của ngân hàng hiện đại. Đẩy mạnh liên kết giữa Ngân hàng bán lẻ và Ngân hàng doanh nghiệp. Tăng cường hợp tác giữa BAOVIET Bank với các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Bảo Việt để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ liên kết toàn diện đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng và lợi ích cho từng thành viên trong hệ thống Bảo Việt.
- **Cải thiện và nâng cao chất lượng Dịch vụ khách hàng:** Chú trọng vào các hoạt động nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng và giúp cho BAOVIET Bank tăng cường được năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- **Đẩy mạnh các hoạt động hướng tới cộng đồng xã hội:** Tiếp tục các hoạt động hướng đến cộng đồng xã hội với nhưng hoạt động thiết thực, có ý nghĩa bằng sự chung tay góp sức của cả ngân hàng cũng như trong mỗi cán bộ nhân viên.

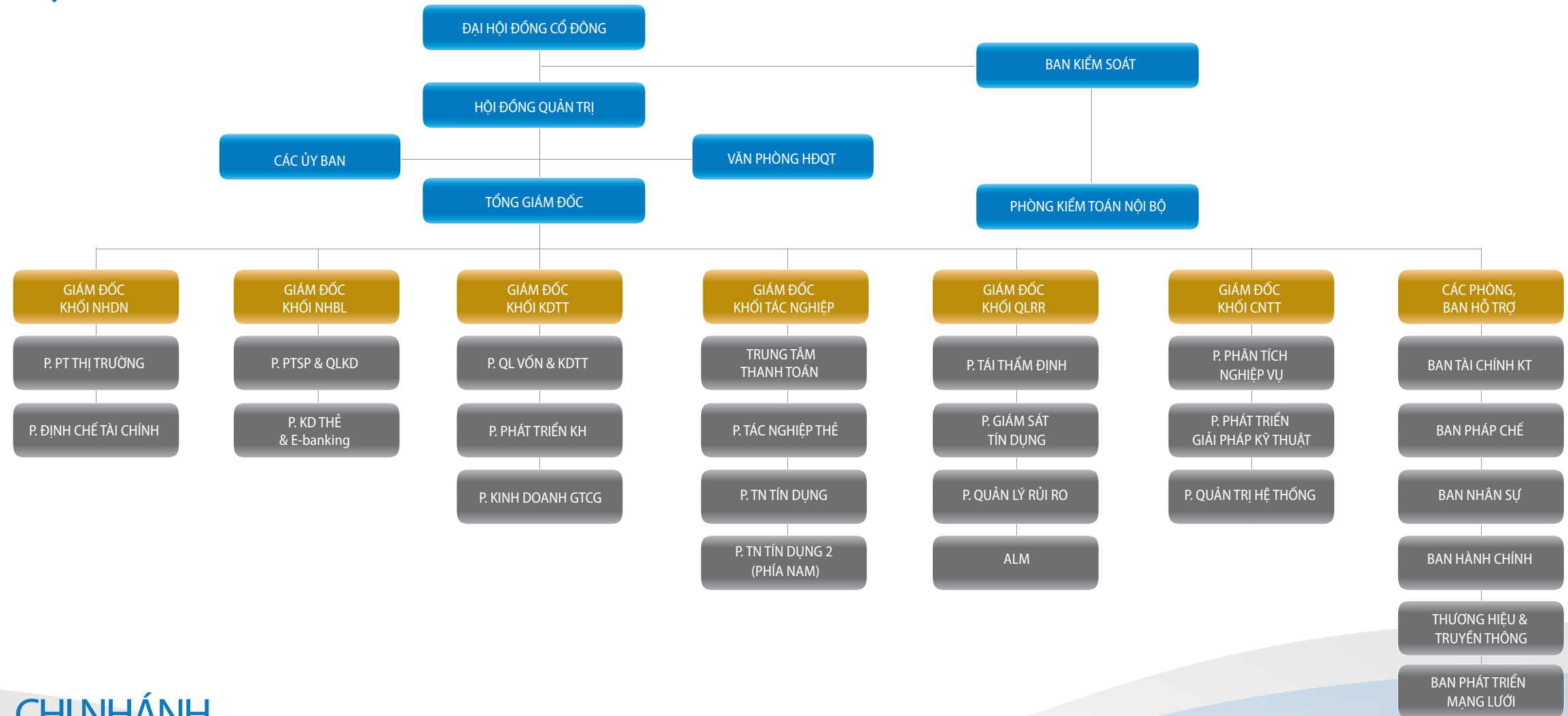
Kế thừa truyền thống phát triển của Tập đoàn Bảo Việt, với sự ủng hộ, đồng hành của các Quý vị, tôi tin tưởng rằng uy tín và thương hiệu của BAOVIET Bank sẽ ngày càng được khẳng định, những giá trị chân thực và bền vững mà ngân hàng đem lại cho Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác, cán bộ nhân viên ngân hàng cũng như cộng đồng xã hội sẽ không ngừng gia tăng.

Trân trọng,

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

HỘI SỞ CHÍNH



CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và phê duyệt kế hoạch hàng năm của ngân hàng. Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Thống đốc NHNN chuẩn y theo quyết định số 3130/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008.

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:



Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thạc sỹ Kinh tế

Ông Lê Trung Hưng
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Thạc sỹ Quản lý Hành chính

Ông Tôn Quốc Bình
Ủy viên Hội đồng quản trị
Tiến sỹ Tin học

Bà Ngô Thị Thu Trang
Ủy viên Hội đồng quản trị
Thạc sỹ Kinh tế

Ông Dương Đức Chuyển
Ủy viên Hội đồng quản trị
Thạc sỹ Tài chính

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát của BAOVIET Bank gồm 3 thành viên:



Ông Trần Hoài Phương
Trưởng Ban Kiểm soát
Cử nhân Kinh tế
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh



Bà Lê Anh Phương
Thành viên chuyên trách
Cử nhân Kinh tế



Ông Nguyễn Duy Khánh
Thành viên chuyên trách
Cử nhân Kinh tế

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của BAOVIET Bank hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
 Tổng giám đốc
 Cử nhân Luật
 Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh



Ông Tôn Quốc Bình
 Phó Tổng giám đốc thường trực
 Tiến sỹ Tin học



Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu
 Phó Tổng giám đốc
 Cử nhân Kinh tế
 Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính



Bà Nguyễn Thị Thùy Dương
 Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro
 Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính



Bà Trần Thị Minh Huệ
 Giám đốc Khối Tác nghiệp
 Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính



Ông Bùi Quốc Khánh
 Q. Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin
 Thạc sỹ Công nghệ Thông tin

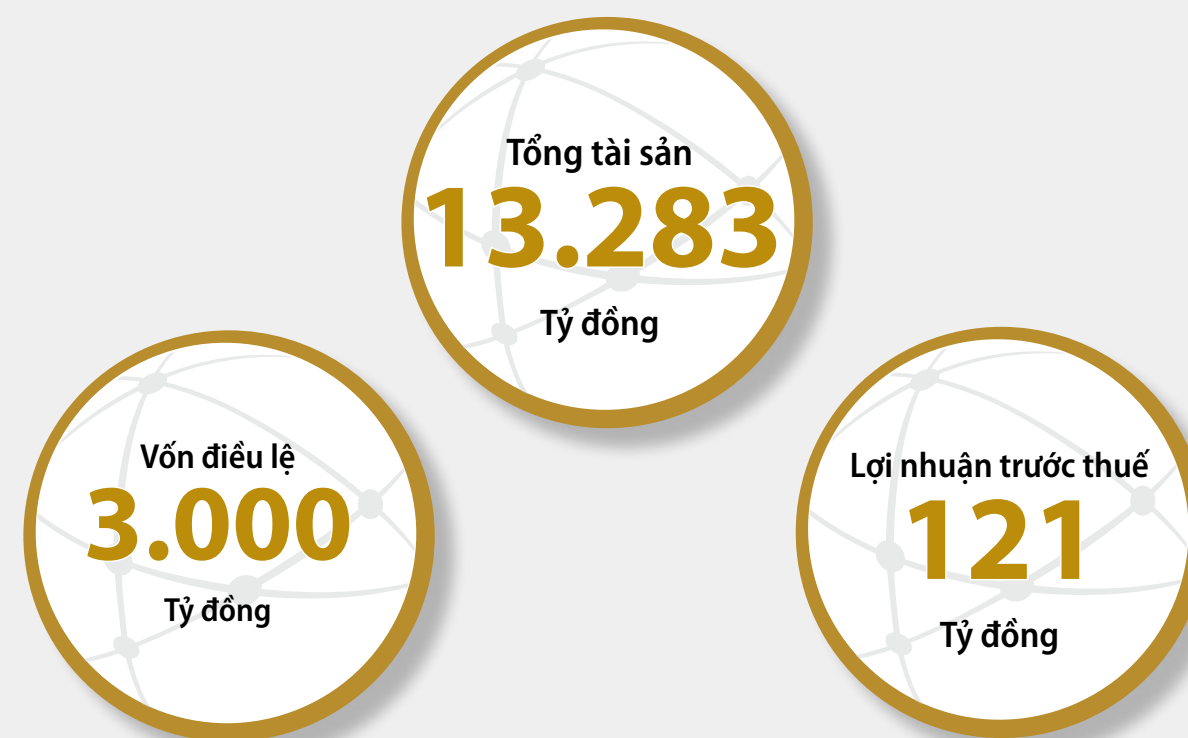
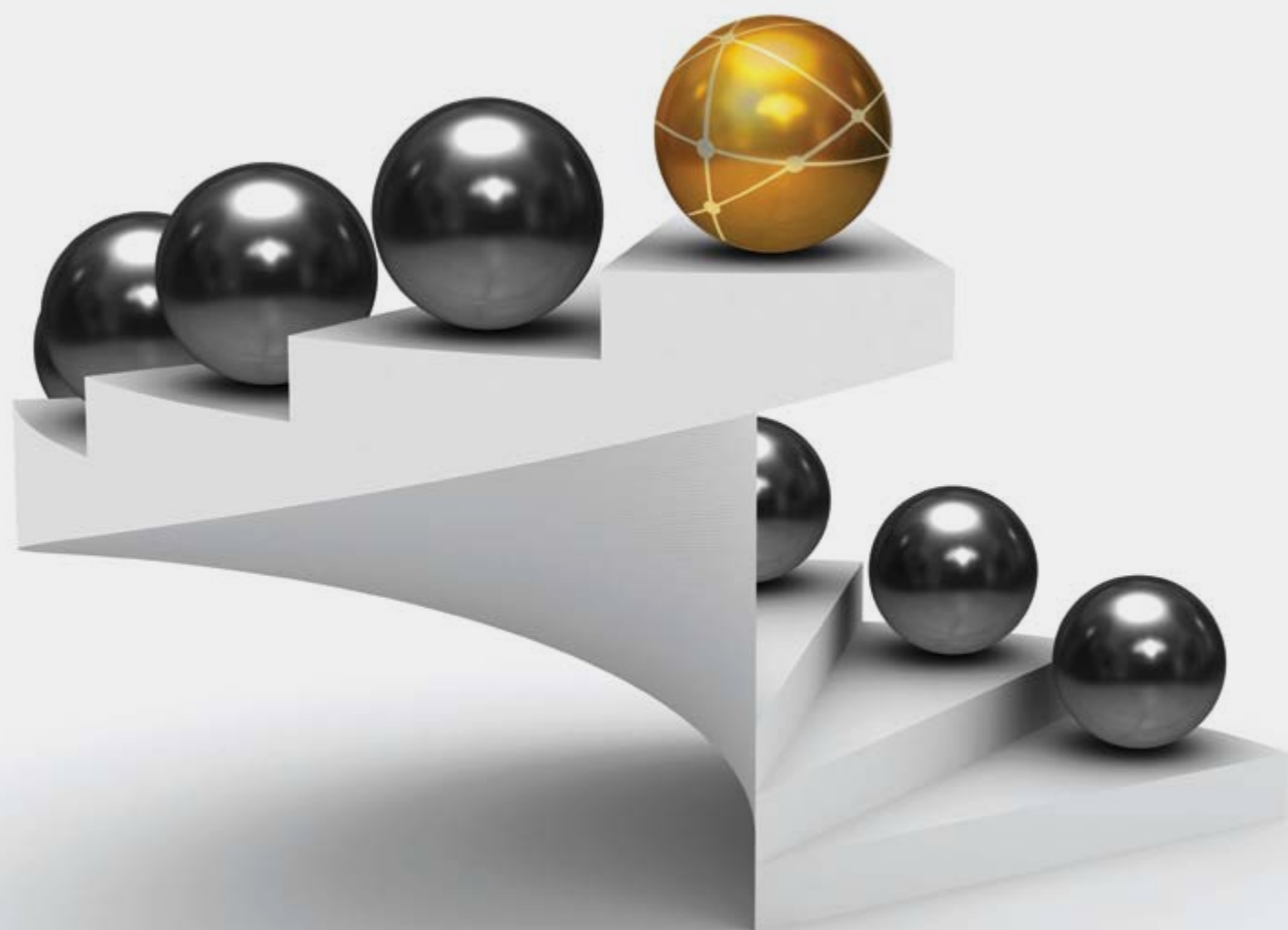


Ông Võ Trung Thành
 Phó Giám đốc Phụ trách Khối
 Ngân hàng Doanh nghiệp
 Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh



Bà Đỗ Thị Phương Lan
 Kế toán trưởng
 Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN



Một số chỉ tiêu chính	ĐVT	2009	2010	2011	2012
Tổng tài sản	(tỷ VND)	7.270	13.721	13.225	13.283
Huy động TCKT và dân cư	(tỷ VND)	3.514	7.291	7.030	6.265
Cho vay các TCKT và dân cư	(tỷ VND)	2.256	5.615	6.713	6.748
Số lượng chi nhánh		11	26	30	30
Lợi nhuận trước thuế	(tỷ VND)	76	178	154	121
Lợi nhuận sau thuế	(tỷ VND)	63	133	116	91
Hệ số an toàn vốn - CAR	%	35	21	22	42

NGÂN HÀNG BÁN LẺ



Là một trong những ngân hàng mới trên thị trường, trong 4 năm qua, BAOVIET Bank đang dần dần tạo dựng niềm tin với khách hàng. Sự tín nhiệm đối với một đơn vị trực thuộc Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu là Bảo Việt chính là động lực để BAOVIET Bank phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đông đảo khách hàng.

Xin trích đăng cuộc trao đổi của 1 cán bộ BAOVIET Bank với chị Phạm Hồng Nhung – Chủ cửa hàng kinh doanh giày dép tại Lương Văn Can, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội:

Tại khu vực Quận Hoàn Kiếm có rất nhiều ngân hàng TMCP, cơ duyên nào đã đưa chị đến hợp tác với BAOVIET Bank?

Đặc thù là hộ kinh doanh có số tiền nhàn rỗi để chờ vụ nhập hàng nên tôi cũng có rất nhiều mối quan hệ với các ngân hàng trên địa bàn. Tuy nhiên tôi nhận thấy chất lượng dịch vụ ở những ngân hàng tôi đã sử dụng chưa phù hợp với nhu cầu của tôi. Được người quen giới thiệu, bước đầu tôi sử dụng thử sản phẩm tiết kiệm và một số dịch vụ khác của BAOVIET Bank tôi cảm thấy có sự hài lòng và phù hợp với nhu cầu kinh doanh của mình.

Xin chị cho biết một vài đánh giá về các sản phẩm của BAOVIET Bank?

Sau gần 6 tháng giao dịch tại BAOVIET Bank, tôi rất hài lòng với các sản phẩm tiết kiệm của Ngân hàng mà tôi đang sử dụng. Ngoài ra các dịch vụ SMS Banking giúp tôi kiểm soát được hoạt động tài khoản, dịch vụ thẻ ATM cho phép tôi rút tiền mặt tại tất cả các ATM mà không phải trả phí...

Trong quá trình hợp tác với BAOVIET Bank, điều gì khiến chị cảm thấy hài lòng nhất?

Khi đến BAOVIET Bank, tôi được anh Sơn (Chuyên viên cao cấp Phòng KHCCN – PV) hướng dẫn đầy đủ và chi tiết về thủ tục gửi tiền tiết kiệm, cũng như giao dịch tài khoản thông thường, tạo mọi điều kiện thuận lợi khi tôi đến giao dịch và tư vấn cho tôi sử dụng các dịch vụ phù hợp. Tôi thực sự hài lòng với phong cách làm việc của các cán bộ tại BAOVIET Bank và quầy dịch vụ.

Chị có đóng góp gì để Ngân hàng Bảo Việt phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng?

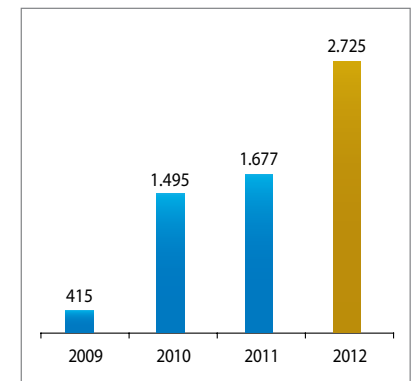
Hiện tại, địa điểm của BAOVIET Bank ở rất gần địa điểm kinh doanh của tôi nên giao dịch cũng thuận tiện. Tôi có đối tác ở các địa phương khác ngoài Hà Nội thường xuyên nhận tiền hàng nhưng thường phải chuyển qua các cửa hàng vàng tư nhân, không an toàn mà phí lại cao. Tôi rất mong muốn trong thời gian tới, mỗi khi tôi có nhu cầu chuyển tiền, ngân hàng thực hiện chuyển tiền nhanh nhất để phía đối tác làm quen với việc nhận tiền qua ngân hàng – nếu họ thấy thuận tiện và nhanh chóng thì sẽ rất thuận lợi cho tôi.

Xin cảm ơn chị!

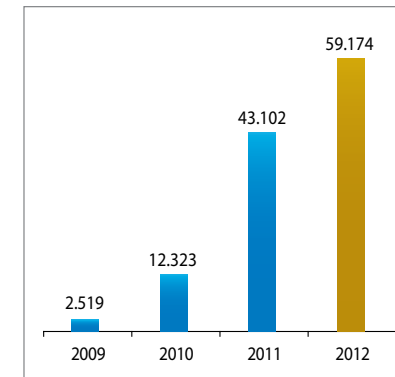
NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Do tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng không nhỏ và năm 2012 được xem năm rất khó khăn đối với ngành ngân hàng: Thu nhập người dân giảm sút; thị trường bất động sản đóng băng; cộng thêm các chính sách thận trọng của NHNN dẫn tới việc người dân tiết kiệm chi tiêu, hạn chế đầu tư, kinh doanh. Sức cầu về các dịch vụ ngân hàng suy giảm đáng kể, đặc biệt là các dịch vụ tín dụng, các ngân hàng gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra, nhất là trong bối cảnh nợ xấu còn đang gia tăng.

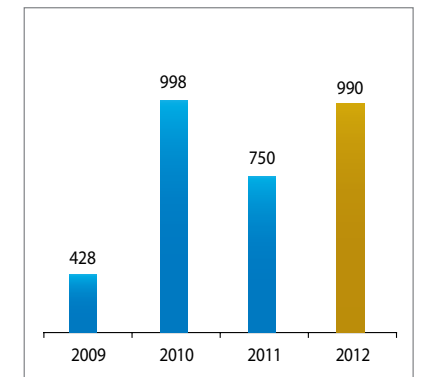
Huy động vốn (Đvt: tỷ VND)



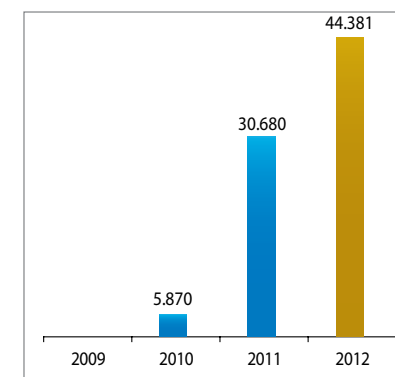
Số lượng KH



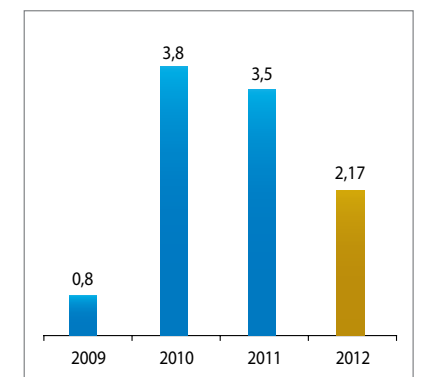
Tín dụng (Đvt: tỷ VND)



Số lượng thẻ



Bancassurance (Đvt: tỷ VND)



NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Trong tình hình khó khăn đó, với sự nỗ lực của các đơn vị kinh doanh ĐVKD) và các chính sách phù hợp của Khối Ngân hàng Bán lẻ (NHBL), các chỉ tiêu hoạt động chính của Khối NHBL vẫn có sự tăng trưởng so với 2011, cụ thể:

Số lượng khách hàng đến cuối năm 2012 đạt 59.174, bằng 137% so với cuối năm 2011, đạt 74% kế hoạch. Cùng với đó là số lượng thẻ ghi nợ đạt 44.381 thẻ, bằng 144% so với năm trước, đạt 74% kế hoạch.

Về huy động vốn khách hàng cá nhân, cuối năm 2012 số dư đạt 2.725 tỷ đồng, bằng 162% so với năm trước, đạt 78% kế hoạch. Trong bối cảnh trần lãi suất huy động liên tục được điều chỉnh giảm theo chỉ đạo của NHNN, cùng với sự cạnh tranh quyết liệt từ các ngân hàng TMCP khác, kết quả trên được xem là một sự tăng trưởng tốt và ghi nhận những nỗ lực lớn của khối NHBL và các ĐVKD trong năm 2012.

Doanh số Bancassurance năm 2012 không đạt mức tăng trưởng như kế hoạch đề ra. Đến 31/12/2012, doanh số Bancassurance đạt 2,17 tỷ đồng, tương đương 62% doanh số năm 2011.

Hoạt động cho vay khách hàng cá nhân gặp khó khăn rất lớn trong năm 2012 khi tổng cầu suy giảm, cùng với tình hình nợ xấu gia tăng. Khối NHBL đã tập trung khai thác những khách hàng tiềm năng, khách hàng tốt và những khoản vay ít rủi ro hơn. Cuối năm 2012, kết quả đạt được tương đối khả quan, dư nợ KHCN đạt 990 tỷ đồng, bằng 132% so với năm 2011 và đạt 110% kế hoạch.

CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ TRIỂN KHAI

CẢI TIẾN VÀ ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện ngân

hàng – bảo hiểm – đầu tư, công việc thường xuyên của Khối NHBL là nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, rà soát, điều chỉnh các sản phẩm hiện có để hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường sức cạnh tranh của BAOVIET Bank.

Nắm bắt được xu thế và nhằm đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm, tháng 11/2012 BAOVIET Bank đã chính thức triển khai dịch vụ chuyển tiền quốc tế Western Union..

Hướng tới nhóm khách hàng là các đại lý Bảo hiểm Nhân thọ, một trong những nhóm khách hàng tiềm năng của BAOVIET Bank, bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ như chi trả thù lao bảo hiểm, dịch vụ thẻ, Internet Banking... đang cung cấp, BAOVIET Bank đã triển khai thêm sản phẩm Thấu chi dành cho các đại lý Bảo hiểm Nhân thọ. Việc triển khai sản phẩm này thể hiện sự quan tâm đặc biệt của BAOVIET Bank tới các khách hàng liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm.

Các sản phẩm hiện đại như Ngân hàng điện tử, Internet Banking cũng nằm trong định hướng ưu tiên cao của BAOVIET Bank. Trong năm 2012, BAOVIET Bank tiếp tục bổ sung thêm các dịch vụ như Thanh toán trực tuyến (hợp tác với Smartlink và OnePay); Chuyển tiền qua thẻ (hợp tác với Smartlink); chuyển, nhận tiền với chứng minh nhân dân. Đặc biệt, Khối NHBL đã nghiên cứu và chuẩn bị triển khai Dự án phát hành thẻ tín dụng quốc tế VISA.

Đối với các sản phẩm huy động vốn và các dịch vụ giao dịch khác, Khối NHBL đã tích cực xây dựng, rà soát và hoàn thiện các dịch vụ như cải tiến quy trình giao dịch tiết kiệm, xây dựng, cập nhật biểu phí dịch vụ mới... Việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm hướng tới các chuẩn mực, đem lại giá trị bền vững cho khách hàng. Trong năm 2012, khối NHBL cũng đã triển khai thành công các sản phẩm hỗ trợ huy động vốn như Thấu chi số tiết kiệm, Cầm cố số tiết kiệm 13 tháng... các sản phẩm này đã giúp nâng cao sức cạnh tranh, đem lại sự tăng trưởng đáng kể về huy động vốn của khối NHBL.

HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Nhằm nâng cao hiệu quả về mặt truyền thông, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, các chương trình huy động vốn năm 2012 được triển khai theo đặc thù từng Chi nhánh và

theo từng nhóm khách hàng cụ thể. Các Chi nhánh chủ động lên kế hoạch, áp dụng chương trình tặng quà khách hàng. Các chương trình quà tặng huy động vốn đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Khối NHBL cũng đã triển khai chương trình thi đua nhằm đẩy mạnh hoạt động cho vay KHCN với một số sản phẩm như Cho vay mua, xây dựng sửa chữa nhà, Cho vay mua ô tô, Tín An gia, Tín Hưng gia... Chương trình thi đua đem lại sự tăng trưởng hiệu quả về dư nợ, đồng thời có tác dụng động viên, khuyến khích sự nỗ lực của mỗi ĐVKD cũng như từng cá nhân cán bộ nhân viên.

Ngoài ra, khối NHBL đã tiếp tục triển khai công tác chăm sóc khách hàng thông qua các chương trình quà tặng tri ân, giới thiệu các ưu đãi, khuyến mãi của nhiều đối tác dành cho khách hàng BAOVIET Bank thông qua chương trình “Địa chỉ vàng”.

QUẢN TRỊ VÀ THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012, khối NHBL bắt đầu triển khai họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Chi nhánh. Việc thường xuyên trao đổi, nắm bắt tình hình kịp thời để có những chỉ đạo, những phương án giải quyết phù hợp đã tạo ra những chuyển biến tích cực, thể hiện sự quan tâm sát sao của Hội sở chính với các ĐVKD. Khối NHBL đã kịp thời triển khai công tác quản lý lãi suất đầu vào, đầu ra của các ĐVKD; thông qua các báo cáo thường xuyên, Hội sở chính có thể theo dõi diễn biến lãi suất hàng ngày để điều hành, phân bổ chi phí hợp lý.

Tiếp tục thực hiện chủ trương khai thác lợi là thành viên Tập đoàn Bảo Việt, trong năm khối NHBL đã chỉ đạo phát triển thêm được hàng ngàn khách hàng đại lý Bảo hiểm Nhân thọ mở tài khoản và sử dụng dịch vụ của BAOVIET Bank. Việc phát triển số lượng khách hàng và đặc biệt là Khách hàng tiềm năng từ các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Bảo Việt được coi là nhiệm vụ trọng tâm của khối NHBL và các ĐVKD.

Trong tình hình khó khăn của năm 2012, kết quả đạt được của khối NHBL là đáng ghi nhận. Nền tảng là các sản phẩm, dịch vụ đang được tiếp tục phát triển, chất lượng dịch vụ ngày một nâng cao hơn. Đây là cơ sở quan trọng để BAOVIET Bank tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và phát triển.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2013

Phát triển Khách hàng ưu tiên: Tiếp tục tập trung phát triển các khách hàng là đại lý Bảo hiểm Nhân thọ; xây dựng các sản phẩm, dịch vụ và chính sách ưu tiên cho khách hàng là CBNV Tập đoàn Bảo Việt nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng, tiện ích cho nhóm khách hàng này để khai thác mạnh hơn các lợi thế sẵn có, làm nền tảng phát triển lâu dài.

Cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ: tiếp tục củng cố và phát triển mạnh các sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân, các sản phẩm ngân hàng điện tử nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hướng đến mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện.

Cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: Hoàn thiện các quy trình, cải tiến các dịch vụ, xây dựng các chuẩn mực về giao dịch khách hàng. Nâng cao chất lượng dịch vụ không chỉ là nhiệm vụ xuyên suốt của năm 2013 mà còn là nhiệm vụ trọng tâm trong các năm tiếp theo.

Triển khai các cơ chế quản trị mới về lãi suất đầu vào, đầu ra: Khối NHBL dự kiến sẽ nghiên cứu triển khai cơ chế mới, giúp các ĐVKD nâng cao sự chủ động từ huy động đầu vào tới việc cho vay. Mục tiêu chung vẫn là nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí (giảm tỷ lệ chi phí/doanh thu), từng bước nâng cao sự đóng góp của khối NHBL vào lợi nhuận của BAOVIET Bank.



NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP



"LỢI ÍCH SONG HÀNH"

Năm 2012 BAOVIET Bank đã triển khai nhiều chính sách và giải pháp hỗ trợ kịp thời nhu cầu vốn cho doanh nghiệp.

Công ty CP Lilama 10 là một trong những khách hàng thân thiết của BAOVIET Bank. Lilama 10 là thành viên của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực chế tạo và lắp đặt các thiết bị công nghiệp, kết cấu thép với một số công trình mang tầm cỡ quốc gia như: Nhà máy thủy điện Hòa Bình, Nhà máy thủy điện IALY, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dự án Thủy điện Sơn La...

Ông Đặng Văn Long – Tổng Giám đốc Lilama 10 cho biết: "Trong thời gian qua, BAOVIET Bank đã hỗ trợ kịp thời, đáp ứng nhu cầu vốn với chính sách ưu đãi để chúng tôi ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành đúng và vượt tiến độ các công trình quan trọng. Mặt khác, các sản phẩm dịch vụ BAOVIET Bank cung cấp với thủ tục đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện như: vay vốn, mở L/C, bảo lãnh các loại, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền... đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp chúng tôi".

Lợi ích song hành luôn là mục tiêu mà BAOVIET Bank hướng tới trong việc xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa Ngân hàng với cộng đồng doanh nghiệp.

NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

Năm 2012 là năm kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn: lạm phát tăng cao, thị trường bất động sản trì trệ, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng mạnh dẫn đến những khó khăn trực tiếp đối với các doanh nghiệp trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Năm 2012 là năm kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn: lạm phát tăng cao, thị trường bất động sản trì trệ, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng mạnh dẫn đến những khó khăn trực tiếp đối với các doanh nghiệp trên thị trường. Do vậy ngành tài chính ngân hàng nói chung và BAOVIET Bank nói riêng đã gặp những rủi ro nhất định. Vì vậy các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012 của BAOVIET Bank đã chịu ảnh hưởng trong quá trình triển khai so với kế hoạch kinh doanh đã đặt ra từ đầu năm.

Năm 2012 Khối Ngân hàng Doanh nghiệp (NHDN) đã triển khai các công tác hỗ trợ kinh doanh trên toàn hệ thống: cung cấp gói tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo đúng chủ trương chính sách của Nhà nước, tập trung đẩy mạnh cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho các ngành ưu tiên.

Năm 2012, chỉ tiêu CIF tăng trưởng 30% so với năm 2011 đạt 1.739 khách hàng. Chỉ tiêu Bancassurance đạt 18,5 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2011. Tuy nhiên các chỉ tiêu dư nợ tín dụng chỉ đạt 5.758 tỷ đồng và chỉ tiêu huy động vốn chỉ đạt 3.540 tỷ đồng giảm mạnh so với thời điểm cuối năm 2011.

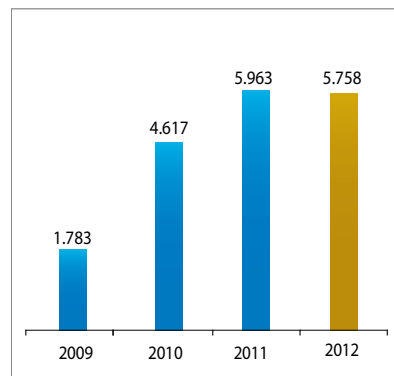


STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	2009	2010	2011	2012
1	Số lượng KH - CIF	KH	184	660	1.338	1.739
2	Huy động vốn	Tỷ VND	3.096	5.796	5.353	3.540
3	Cho vay	Tỷ VND	1.783	4.617	5.963	5.758
4	Bancassurance	Tỷ VND	0,4	7,3	15,4	18,5
5	Tài trợ thương mại	Tỷ VND	514	1.439	674	549

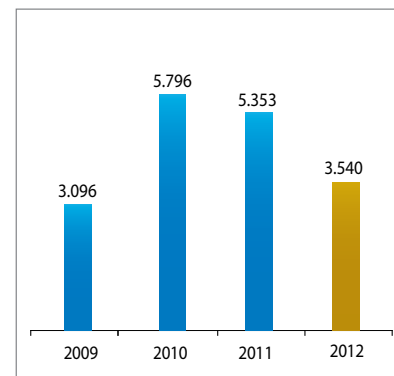
NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN 2012

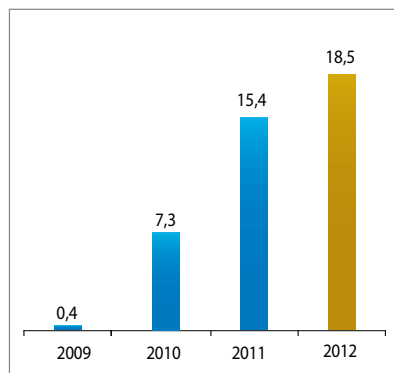
Tín dụng (Đvt: tỷ VND)



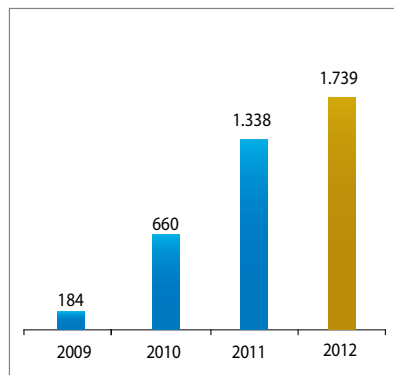
Huy động vốn (Đvt: tỷ VND)



Bancassurance (Đvt: tỷ VND)



Số lượng khách hàng



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2013

Năm 2013 được xác định là năm nền kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm mạnh đặc biệt là các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam: EU, Nhật Bản. Hơn nữa, thị trường tài chính tiền tệ vẫn trong giai đoạn điều chỉnh, quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam vẫn đang được triển khai. Trong bối cảnh đó, Khối NHDN xác định năm 2013 tập trung vào điều chỉnh chiến lược, củng cố những giá trị cốt lõi, cơ cấu danh mục khách hàng nhằm ổn định bộ máy, thị trường sẵn có và chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng để tăng trưởng mạnh mẽ khi thị trường hồi phục trong các năm tới.

Năm 2013 NHDN xác định trọng tâm chiến lược là đẩy mạnh công tác huy động vốn; Thực hiện tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và định hướng của Đại hội đồng cổ đông; Tăng cường chất lượng các khoản vay, xây dựng danh mục khách hàng tốt.



KINH DOANH TIỀN TỆ



Mặc dù chính sách cũng như môi trường kinh doanh trong năm 2012 hết sức khó khăn, Khối Kinh doanh Tiền tệ (KDTT) đã phấn đấu hoàn thành mục tiêu đảm bảo thanh khoản với hiệu quả tối ưu, tạo được uy tín trên thị trường liên ngân hàng. “An toàn, hiệu quả và tận dụng cơ hội” là phương châm hoạt động xuyên suốt năm 2012 của Khối KDTT.

Quản lý vốn

Quản lý vốn tập trung, an toàn và hiệu quả trên toàn hệ thống; cân đối dòng tiền hàng ngày trên toàn hệ thống sát sao và tối ưu hóa việc sử dụng vốn và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của NHNN. Đảm bảo thanh khoản bền vững, ổn định với hiệu quả tối ưu trong năm 2012 là một trong những thành công của BAOVIET Bank. Trong hoàn cảnh niềm tin trên thị trường liên ngân hàng giảm sút, thị trường phân hóa, có những tổ chức tín dụng không đủ uy tín để vay liên ngân hàng, BAOVIET Bank vẫn tiếp tục duy trì và nâng cao uy tín của mình, được nhiều tổ chức tín dụng cấp hạn mức tín chấp để thực hiện các giao dịch liên ngân hàng.

Tuy bối cảnh thị trường 2012 khá ảm đạm, Khối KDTT đã khai thác được những cơ hội kinh doanh vốn cũng như ngoại tệ với các tổ chức tín dụng khác. Khối đã tập trung hỗ trợ, đáp ứng lượng ngoại tệ phát sinh từ các ĐVKD để phục vụ nhu cầu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, nhằm mục tiêu duy trì, mở rộng, phát triển khách hàng bền vững.

Kinh doanh giấy tờ có giá

Hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu chính phủ an toàn, hiệu quả và tận dụng được các cơ hội kinh doanh. Việc duy trì danh mục trái phiếu hợp lý với lợi suất hấp dẫn vừa đáp ứng được nhu cầu dự trữ thanh khoản thứ cấp cũng như đem lại hiệu quả cao.

Việc tận dụng và khai thác triệt để cơ hội thị trường để kinh doanh và repo trái phiếu cũng góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh cho BAOVIET Bank đồng thời tạo lập uy tín của BAOVIET Bank trên thị trường trái phiếu Việt Nam.

Phát triển khách hàng

Tận dụng thế mạnh là thành viên của tập đoàn Bảo Việt, năm 2012 Khối KDTT tích cực huy động vốn từ tập đoàn, các đơn vị thành viên, các định chế tài chính, cũng như một số khách hàng doanh nghiệp lớn.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao, Khối KDTT còn tập trung rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản nội bộ liên quan; khuyến khích CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài ngân hàng; củng cố và từng bước chuẩn hóa quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tăng cường năng lực xử lý công việc của mỗi CBNV.

Với định hướng “An toàn, hiệu quả và tận dụng cơ hội”, toàn thể CBNV Khối KDTT sẽ đồng lòng, nỗ lực hết sức để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2013: đảm bảo thanh khoản bền vững, hiệu quả; Kinh doanh vốn, ngoại hối, đầu tư và kinh doanh trái phiếu an toàn, hiệu quả tối ưu; Hoàn thiện hệ thống quy định nghiệp vụ, chương trình FTP, hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc; Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên đủ năng lực, có đạo đức nghề nghiệp và môi trường làm việc chuyên nghiệp, tiếp tục giữ vững danh hiệu “Khối kinh doanh hiệu quả của năm”.

QUẢN LÝ RỦI RO

BAOVIET Bank chú trọng xây dựng ý thức thận trọng về quản lý rủi ro, phát triển kỹ năng nhận biết, phân tích mọi vấn đề liên quan đến các loại rủi ro đối với các cán bộ quản lý, thường xuyên xem xét lại hoạt động để đánh giá chiến lược và rủi ro trong từng công việc, chức năng.

Nguyên tắc QLRR

BAOVIET Bank chú trọng xây dựng ý thức thận trọng về quản lý rủi ro, phát triển kỹ năng nhận biết, phân tích mọi vấn đề liên quan đến các loại rủi ro đối với các cán bộ quản lý, thường xuyên xem xét lại hoạt động để đánh giá chiến lược và rủi ro trong từng công việc, chức năng. BAOVIET Bank đã triển khai Hệ thống QLRR thông qua một cơ cấu tổ chức bảo đảm sự độc lập giữa chức năng tạo lợi nhuận và chức năng QLRR. Khối QLRR chịu trách nhiệm về việc đề xuất các chính sách, công cụ quản lý các loại rủi ro trong ngân hàng.

Năm 2012, hoạt động QLRR của BAOVIET Bank có một số điểm nổi bật như sau:

- Hội đồng quản trị ban hành các văn bản định hướng chỉ đạo về chính sách tín dụng và các hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác trong nghiệp vụ ngân hàng.
- Tiếp tục xây dựng và đánh giá, điều chỉnh bổ sung hệ thống các văn bản cần thiết liên quan đến QLRR làm cơ sở cho việc đẩy mạnh kinh doanh trên cơ sở quản lý được rủi ro.
- Các công tác như tái thẩm định được thực hiện một cách cẩn trọng và đảm bảo tiến độ trong điều kiện nhân sự không nhiều; giám sát tín dụng đã thể hiện được vai trò trong quản lý khoản vay; Bộ phận Xử lý nợ đã rất tích cực trong việc hỗ trợ chi nhánh và trực tiếp tham gia thu hồi các khoản nợ xấu.
- Các bộ phận QLRR phi tín dụng, ALM đã phát huy được vai trò quản lý của mình trong hoạt động của ngân hàng và đang phát triển theo đúng định hướng và tiến độ.

Rủi ro tín dụng

- QLRR tín dụng tại BAOVIET Bank là quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược, các chính sách quản lý và kinh doanh tín dụng nhằm đạt được mục tiêu an toàn, phát triển bền vững, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, hạn chế và giảm thiểu nợ xấu, nợ quá hạn trong kinh doanh tín dụng, từ đó tăng doanh thu, giảm chi phí và nâng cao chất lượng và hiệu hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn của BAOVIET Bank. BAOVIET Bank đã triển khai mô hình tổ chức, hoạt động kinh doanh theo định hướng tách biệt giữa chức năng kinh doanh, chức năng hỗ trợ và chức năng quản lý rủi ro thể hiện ở việc hình thành các Khối NHDN, NHBL (front office), Khối Tác nghiệp (back office) và Khối QLRR (middle office).

QUẢN LÝ RỦI RO

- Chính sách QLRR tín dụng tập trung tại Hội sở chính nhằm tạo sự nhất quán giữa định hướng phát triển kinh doanh với chính sách về quản lý rủi ro, bao gồm: Đa dạng hóa tín dụng; Thẩm quyền phê duyệt; Quy trình, thủ tục cấp tín dụng; Hệ thống xếp hạng tín dụng; tài sản bảo đảm; Phân loại và kiểm soát nợ xấu; Kiểm tra và giám sát khoản vay.
- Ngân hàng đã ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng bao gồm đầy đủ các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn về hoạt động từ khâu phát triển/thẩm định khách hàng, phân tích phương án kinh doanh đến phê duyệt và quản lý khoản tín dụng sau phê duyệt. Đặc biệt, Ngân hàng đã áp dụng thí điểm hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Cá nhân và Hộ Kinh doanh, Khách hàng là các Tổ chức tín dụng (FI).
- Việc thẩm định Tài sản bảo đảm cũng được thực hiện theo cơ chế tập trung, theo đó Hội sở chính đưa ra phương pháp và cơ sở định giá thống nhất trong toàn hệ thống, trực tiếp thẩm định các khoản trọng yếu và giám sát, quản lý đối với công tác định giá Tài sản bảo đảm của ĐVKD.
- Công tác Giám sát tín dụng cũng được triển khai hàng ngày với công cụ theo dõi và giám sát nhằm cung cấp một cách kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động tín dụng và đánh giá mức độ tập trung rủi ro tín dụng cũng như đưa ra các cảnh báo sớm đối với các phát sinh bất thường trong hoạt động tín dụng.
- Thực hiện cơ chế báo cáo quản trị nội bộ nhằm phát hiện các dấu hiệu rủi ro để đưa ra các cảnh báo sớm làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách cấp tín dụng trong từng thời kỳ. Bên cạnh đó tuân thủ việc thực hiện báo cáo theo yêu cầu của NHNN và các cơ quan hữu quan.

Rủi ro thanh khoản và thị trường

Ngay từ khi thành lập, BAOVIET Bank đã ý thức rõ tầm quan trọng của công tác QLRR thanh khoản – thị trường và đã thành lập bộ phận chuyên trách; xây dựng và ban hành cơ bản đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về QLRR thanh khoản – thị trường; trong đó quy định chi tiết, cụ thể các công cụ để nhận diện, đo lường, giám sát, kiểm soát và báo cáo rủi ro.

- Công tác QLRR được thực hiện trên cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ, liên tục, thường xuyên giữa Khối QLRR và các bộ phận kinh doanh, đặc biệt là Khối KDTT trong công tác QLRR như: nhận diện rủi ro, xây dựng các công cụ để đo lường, thiết lập hệ thống hạn mức ... Bên cạnh đó có sự hỗ trợ hiệu quả từ Trung tâm CNTT đối với các vấn đề liên quan đến khai thác dữ liệu, xây dựng phần mềm, xây dựng hệ thống báo cáo tự động.
- BAOVIET Bank duy trì định kỳ/đột xuất các cuộc họp của Ủy ban ALCO, Ủy ban Quản lý rủi ro để cập nhật kịp thời tình hình biến động trên thị trường, tình hình hoạt động của BAOVIET Bank và đưa ra các chính sách quản lý kịp thời.
- Bên cạnh thực hiện tuân thủ các tỷ lệ về khả năng chi trả, các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN, BAOVIET Bank cũng đã ban hành hệ thống hạn mức quản lý nội bộ như: Hạn mức thanh khoản, Hạn mức NOP, Hạn mức lỗ kinh doanh ngoại tệ, các hạn mức liên quan đến đầu tư và kinh doanh Giấy tờ có giá, ... Công tác đo lường, kiểm soát, giám sát và báo cáo các tỷ lệ, giới hạn, hạn mức được thực hiện định kỳ theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của BAOVIET Bank.
- BAOVIET Bank chủ trương đa dạng nguồn vốn huy động, duy trì một lượng tài sản có khả năng thanh khoản cao để có thể đáp ứng mọi nghĩa vụ thanh toán tại bất cứ thời điểm nào; đo lường, kiểm soát trạng thái mất cân đối về kỳ hạn của dòng tiền ra và dòng tiền vào (Gap thanh khoản) có tính đến các chỉ tiêu điều chỉnh thông qua nghiên cứu hành vi ứng xử của Khách hàng; tiến tới thiết lập các hạn mức để quản lý cũng như xây dựng hệ thống các chỉ tiêu cảnh báo RR thanh khoản.

- BAOVIET Bank tập trung vào 2 loại rủi ro thị trường chính ảnh hưởng lớn nhất đến Ngân hàng là Rủi ro Lãi suất và Rủi ro tỷ giá: thực hiện chính sách QLRR tập trung tại Hội sở chính nhằm đưa ra các chính sách quản lý kịp thời, chủ động với tình hình biến động phức tạp trên thị trường. Bên cạnh đó, thực hiện xây dựng các kịch bản, tình huống về biến động lãi suất, tỷ giá trên thị trường; cũng như các giả định về biến động giá trị danh mục tài sản để xác định mức độ tổn thất lợi nhuận/giá trị tài sản của Ngân hàng theo các kịch bản, tình huống đó.
- BAOVIET Bank cũng đã và đang phát triển các công cụ, mô hình QLRR để giám sát và quản lý như: đánh giá mức độ chênh lệch nhạy cảm với lãi suất giữa tài sản có và tài sản nợ (Gap Lãi suất, Gap PV01,...); phân tích ảnh hưởng của các nhân tố thị trường đến giá trị Tài sản/thu nhập của Ngân hàng (VaR, EaR,...); đánh giá danh mục trading theo giá thị trường (Mark to market); ... nhằm thực hiện công tác QLRR một cách có hệ thống và hiệu quả, hướng tới chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Rủi ro tác nghiệp

Việc thành lập bộ phận QLRR tác nghiệp độc lập thuộc Khối QLRR đã thể hiện nhận thức từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tầm quan trọng và định hướng đúng đắn trong việc xây dựng và phát triển QLRR tác nghiệp, song song và đồng hành với phát triển kinh doanh. QLRR Tác nghiệp tại BAOVIET Bank chủ yếu được thể hiện như sau:

- Xây dựng được một hệ thống văn bản tương đối đầy đủ trên các mảng nghiệp vụ ngân hàng.
- Định hướng về việc xây dựng khung QLRR tác nghiệp theo chuẩn Basel II nhằm tạo cơ sở về tổ chức, cơ chế quản lý – thông tin, thống nhất về quy trình QLRR tác nghiệp từ nhận diện, đo lường, kiểm soát và báo cáo rủi ro...
- Hoàn thiện triển khai hệ thống đánh giá, đo lường và quản lý rủi ro, xây dựng hệ thống chỉ số rủi ro chính (KRI); đồng thời hoàn thiện về khung QLRR tác nghiệp trong toàn hệ thống.

- Cập nhật các quy định, hướng dẫn, danh sách Black-list để hoàn thiện và bổ sung vào quy định Phòng, chống rửa tiền của NH và triển khai chương trình cảnh báo trên toàn hệ thống và các báo cáo AML khác.
- Hoàn thiện các quy định, quy trình về quản trị hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt chú ý đến các chính sách bảo mật, an toàn dữ liệu và xây dựng cơ chế quản lý dự phòng độc lập (hệ thống back-up) đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
- Rà soát kỹ lưỡng các quy định, quy trình nghiệp vụ mới trước khi ban hành, cũng như định kỳ rà soát lại đảm bảo nâng cao chất lượng và tiến độ trong các nghiệp vụ.

Định hướng hoạt động QLRR 2013

Năm 2013, hoạt động QLRR của BAOVIET Bank tập trung chủ yếu vào các nội dung sau: (i) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Khối QLRR, nâng cao nghiệp vụ đảm bảo công tác nhận diện, đo lường, giám sát/kiểm soát và báo cáo rủi ro được thực hiện đầy đủ, kịp thời; (ii) Xác định khẩu vị rủi ro, ban hành/điều chỉnh hệ thống hạn mức, quản lý nhằm giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng, kiểm soát các loại rủi ro có thể gây tổn thất lợi nhuận/giá trị tài sản của Ngân hàng, cụ thể:

- Về QLRR Tín dụng: Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại trong công tác QLRR tín dụng năm 2012, trong đó vấn đề quan trọng hàng đầu là tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, khống chế và kiểm soát sự gia tăng nợ quá hạn, tập trung xử lý nợ xấu.
- Về QLRR thanh khoản và thị trường: Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các công cụ, mô hình QLRR nhằm thực hiện công tác QLRR một cách có hệ thống và hiệu quả, hướng tới chuẩn mực và thông lệ quốc tế.
- Về QLRR Tác nghiệp: Tập trung hoàn thiện các hướng dẫn, các công cụ QLRR tác nghiệp; Xây dựng các kế hoạch và hệ thống báo cáo tự động về QLRR tác nghiệp; Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về phòng chống rửa tiền và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng chống rửa tiền.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Đối mặt với những khó khăn và thách thức chung, BAOVIET Bank cũng đã nỗ lực hết mình vượt qua đầy ấn tượng với việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, tiết giảm chi phí và quản trị rủi ro.

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành tài chính – ngân hàng nói riêng với nhiều biến động về kinh tế vĩ mô. Đối mặt với những khó khăn và thách thức chung, BAOVIET Bank cũng đã nỗ lực hết mình vượt qua đầy ấn tượng với việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, tiết giảm chi phí và quản trị rủi ro. Khối công nghệ thông tin (CNTT) năm 2012 đặt ra mục tiêu: “Tiết kiệm, Tối ưu, Chuẩn hóa” đã góp phần đảm bảo các chỉ tiêu cơ bản mà BAOVIET Bank đã đạt được như sau:

- **Tối ưu hóa:** Nhằm nâng cao năng lực của mỗi tổ chức thông qua việc tối ưu năng lực của hệ thống và quy trình làm việc góp phần tự động hóa các công đoạn xử lý và giảm thiểu các quy trình thủ công thông qua hệ thống công nghệ thông tin. Khối CNTT đã rà soát toàn bộ công việc từ hạ tầng công nghệ đảm bảo tính an toàn và liên tục, quy trình hoạt động đến các lỗi mang tính hệ thống.
- **Hướng dịch vụ:** Khối CNTT làm việc sát với các Khối/Ban nghiệp vụ để hỗ trợ kịp thời các yêu cầu kinh doanh hàng ngày và phấn đấu trở thành “nhà tư vấn tin cậy” trong việc cung cấp các giải pháp công nghệ phù hợp. Bên cạnh đó, Khối CNTT cũng đã đưa ra được cam kết về chất lượng dịch vụ với khách hàng của mình thông qua hệ thống hỗ trợ trực tuyến ITSM (IT Service Management).

Theo định hướng phát triển của BAOVIET Bank trong năm 2013, Khối CNTT tập trung vào phát triển các nội dung chính như sau:

- 1 Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tuyến tới toàn bộ người sử dụng nhằm hỗ trợ kịp thời giải quyết các sự cố kỹ thuật và tác nghiệp.
- 2 Nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các chương trình khảo sát với 3 nội dung: Chất lượng hệ thống, Chất lượng dịch vụ và Thái độ hành vi.
- 3 Triển khai xây dựng danh mục dự án chiến lược công nghệ và lộ trình triển khai căn cứ trên các nhu cầu và định hướng phát triển kinh doanh 2013.
- 4 Tối ưu hóa các hệ thống báo cáo, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động.
- 5 Xây dựng bộ máy tổ chức và qui trình hoạt động phù hợp.

TÁC NGHIỆP TẬP TRUNG



Mô hình tác nghiệp tập trung giúp tinh giản cơ cấu nhân sự và quy mô tại các chi nhánh của BAOVIET Bank, tạo điều kiện cho công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự với kỹ năng chuyên sâu tại Hội sở chính. Mô hình này đã được triển khai ngay từ những ngày đầu thành lập BAOVIET Bank đã và đang cho thấy hiệu quả rõ rệt, thể hiện rõ nét ở việc tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Các mặt hoạt động chính trong năm 2012

Trong năm 2012, Khối Tác nghiệp đã tích cực hỗ trợ các đơn vị kinh doanh, đảm bảo các giao dịch về tác nghiệp tín dụng (TNTD), thanh toán, thẻ và kinh doanh tiền tệ (KDTT) được vận hành thông suốt, chính xác và hiệu quả.

Về TNTD, khối đã xây dựng và trình ban hành quy định về Hệ thống Tác nghiệp tín dụng, với mục tiêu hướng đến hoàn thiện và thiết lập mô hình quản lý tập trung, thống nhất hoạt động tác nghiệp tín dụng trên toàn hệ thống. Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định và kiểm soát rủi ro trong quá trình giải ngân tiền vay, hai phòng TNTD thực hiện thống kê, kiểm soát chéo hoạt động kiểm soát và hạch toán tín dụng hàng ngày và có báo cáo các cấp Lãnh đạo để phục vụ tốt công tác quản trị. Bên cạnh đó, TNTD đã tham gia cùng CNTT và Ban Tài chính Kế toán trong việc rà soát và xử lý các lỗi trên phân hệ Tín dụng của hệ thống ngân hàng lõi T24. Về cơ bản, các lỗi lớn đã được xử lý.

Hoạt động thanh toán của BAOVIET Bank trong năm 2012 diễn ra an toàn, không bị ách tắc, luôn đảm bảo thanh toán thông suốt, tuân thủ các quy định, quy trình nghiệp vụ. Số lượng các món điện chuyển tiền trong nước tăng đáng kể, tăng 56% so với năm 2011, đáng chú ý là các món điện chuyển tiền qua kênh Internet Banking, tăng 139% về số món và 175% về tổng số tiền. Trong năm qua, quy trình thanh toán chuyển tiền nước ngoài đã được rà soát và chỉnh sửa, quy trình về tác nghiệp KDTT được xây dựng mới và trình ban hành. Bên cạnh đó, trên hệ thống T24 các ứng dụng mới về nhận và chi trả giao dịch chuyển tiền vãng lai và chi trả kiểu hối được phát triển và đưa vào triển khai.

Đối với mảng tác nghiệp thẻ, trong năm qua số lượng giao dịch tăng 55% và giá trị giao dịch tăng 39%. Song song với việc tăng các giao dịch qua ATM, việc phục vụ tra soát, khiếu nại của khách hàng được đáp ứng kịp thời với số lượng tăng hơn năm trước 37% về số lượng giao dịch và 17% về giá trị. Khối Tác nghiệp đã chủ động đề xuất và làm đầu mối phối hợp cùng Ban Phát triển mạng lưới và các Chi nhánh tiến hành đánh giá hiệu quả của các ATM trong toàn hệ thống, điều chuyển một số máy ATM hoạt động chưa hiệu quả, đã thử nghiệm thành công và triển khai dịch vụ ứng tiền mặt thẻ quốc tế tại máy ATM của BAOVIET Bank.

Công tác đào tạo trong năm 2012 đã được Khối Tác nghiệp chú trọng. Các khóa học về xác thực chữ ký, con dấu và tài liệu thật, giả đã được tổ chức cho cán bộ TNTD và giao dịch viên của các ĐVKD. Bên cạnh đó, các khóa đào tạo nội bộ về thẻ, dịch vụ khách hàng cũng có sự tham gia tích cực của cán bộ trong Khối.

Năm 2013, Khối Tác nghiệp sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình tác nghiệp tín dụng, cụ thể hóa cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Tác nghiệp tín dụng tại ĐVKD, phối hợp, thực hiện chương trình giám sát hồ sơ tín dụng, nghiệp vụ tác nghiệp tín dụng tại các ĐVKD. Việc nâng cao chất lượng giao dịch tại quầy cũng là nội dung trọng tâm trong kế hoạch công tác của Khối năm 2013. Các khóa đào tạo về thanh toán quốc tế, chuyển tiền trong nước và tài trợ thương mại cho các Chi nhánh sẽ được tiến hành cũng như việc xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của BAOVIET Bank.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



“ĐÀO TẠO LÀ MỘT SỰ ĐẦU TƯ”

“Đào tạo không phải là 1 khoản chi phí, mà là 1 sự đầu tư”. Đó là những chia sẻ mà ông Phí Trọng Thảo - Giám đốc Trung tâm Đào tạo Tập đoàn BAOVIET đã gửi tới Ban lãnh đạo BAOVIET Bank tại lễ trao chứng chỉ cho các học viên của Ngân hàng tham gia các khóa đào tạo kỹ năng bán hàng và dịch vụ khách hàng do Trung tâm Đào tạo Tập đoàn Bảo Việt và BAOVIET Bank phối hợp tổ chức.

Năm 2012, BAOVIET Bank đã tổ chức hơn 20 khóa đào tạo cho hơn 100 lượt cán bộ nhân viên. Công tác đào tạo luôn bám sát mục tiêu “đào tạo những kiến thức nhân viên cần và cung cấp cho họ những kiến thức đang thiếu”.

Đã từng hợp tác với công tác đào tạo của BAOVIET Bank ngay từ khi Ngân hàng mới thành lập, ông Nguyễn Bá Kỳ - Phó Trưởng phòng Đào tạo - Giảng viên khóa Kỹ năng dịch vụ khách hàng, cho biết: “Tôi rất ấn tượng với cách làm trong công tác đào tạo của BAOVIET Bank, đó là việc ngay sau khi kết thúc khóa đào tạo, học viên được trao chứng chỉ, được gặp gỡ người lãnh đạo cao nhất của Ngân hàng là Tổng giám đốc và lãnh đạo các Khối/Ban chia sẻ những kỳ vọng. Điều này tạo giúp cho các học viên cũng như những giảng viên chúng tôi luôn cảm thấy trách nhiệm và quyền lợi của mình trong mỗi khóa đào tạo”.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



Nguồn nhân lực là tài sản quý báu nhất, là nhân tố góp phần vào sự thành công và phát triển bền vững của tổ chức. Nhận thức được tầm quan trọng đó, BAOVIET Bank luôn không ngừng đầu tư, phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng lớn mạnh cả về chất và lượng.

Năm 2012 mặc dù có nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tuy nhiên BAOVIET Bank vẫn liên tục đầu tư cho các hoạt động phát triển nguồn nhân lực như tổ chức nhiều khóa đào tạo nghiệp vụ và triển khai một số dự án nhằm nâng cao năng suất lao động, xây dựng chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc KPI và gắn kết quả đánh giá hiệu quả công việc với các chế độ đãi ngộ của Ngân hàng.

BAOVIET Bank là ngân hàng trẻ có đội ngũ nhân sự trẻ đầy nhiệt huyết và năng động với trình độ chuyên môn vững vàng. Năm 2012 cấu trúc nhân sự của BAOVIET Bank được thể hiện qua các con số:

- 89 % CBNV có trình độ Đại học và trên đại học với đa dạng các ngành nghề: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, ngoại thương, tài chính kế toán, marketing,... trong đó 15,89 % cán bộ làm công tác quản lý và 84,11% cán bộ là đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.
- 53,50 % CBNV nằm trong đội ngũ kinh doanh trực tiếp và 46,50 % CBNV làm các công tác hỗ trợ. Con số này thể hiện sự hài hòa giữa đội ngũ kinh doanh và đội ngũ làm hỗ trợ trong một tổ chức tài chính hướng tới các dịch vụ ngân hàng bán lẻ.

Định hướng trong năm 2013, cùng với quyết tâm hoàn thành mục tiêu kinh doanh trên toàn hệ thống, BAOVIET Bank tiếp tục tăng cường phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc tuyển dụng những CBNV đã có kinh nghiệm làm việc tại các ngân hàng uy tín. Thêm vào đó, công tác đào tạo và phát triển nguồn lực tiếp tục được đầu tư có chiều sâu hơn thông qua hàng loạt các chương trình nghiên cứu đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng dành cho CBNV của BAOVIET Bank.



HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ - CỘNG ĐỒNG



MỘT BẢO VIỆT - MỘT NỀN TẢNG MỚI



CHIA SẺ CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Thông qua các hoạt động mang ý nghĩa xã hội, nhân văn sâu sắc, BAOVIET Bank muốn khẳng định thông điệp: "Là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank luôn hướng đến cam kết đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện xã hội".

Bà Nguyễn Thị Hải Đức – Giám đốc Dự án của Tổ chức Operation Smile chia sẻ: "Tháng 10/2012 Operation Smile và BAOVIET Bank có cơ hội cùng hợp tác trong một chương trình phẫu thuật sọ mặt tại Bệnh viện 108. Tại đó một số cán bộ của BAOVIET Bank và bạn bè đã được trực tiếp chứng kiến những điều kỳ diệu làm thay đổi cuộc đời của các bệnh nhân không may mắn. Với lòng hảo tâm của BAOVIET Bank, sự tận tâm của các bác sỹ đến từ Úc và bác sỹ của Bệnh viện 108, Operation Smile đã tổ chức thành công chương trình phẫu thuật này cho 12 bệnh nhân sọ mặt.

Chương trình này như một sự khởi đầu tốt đẹp của con đường thiện nguyện giữa chúng tôi. Sau đó, các BAO VIET Banker và Baoviet Banker "nhí" tiếp tục ủng hộ những chương trình từ thiện do Operation Smile tổ chức, phát động như: Trao Thụ bông nhận nụ cười, Bán đấu giá tranh gây quỹ từ thiện... và một câu chuyện thật ý nghĩa, xúc động tôi muốn chia sẻ ở đây đó là: với sự giới thiệu, kết nối của chị Hoàng Thị Kim Thanh – Trưởng phòng Thương hiệu & Truyền thông BAOVIET Bank, Operation Smile đã tổ chức phẫu thuật cho cháu Chảo Mùi Phin - một em gái 5 tuổi xinh xắn, là dân tộc Dao đỏ đến từ một bản vùng cao thuộc Tỉnh Lào Cai. Mùi Phin có khe hở môi, cháu chưa từng được mổ, gia đình lại rất nghèo. Mùi Phin may mắn gặp được các cán bộ công tác tại bộ phận Kiểm toán nội bộ - Tập đoàn Bảo Việt –đồng nghiệp của chị Thanh tại Tập đoàn Bảo Việt trong một chuyến từ thiện của Tập đoàn tại Lào Cai.

Operation Smile và Nhóm tình nguyện đến từ Tập đoàn Bảo Việt đã thu xếp mọi việc một cách nhanh chóng để Mùi Phin được về Hà Nội và được phẫu thuật tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba. Toàn bộ chi phí phẫu thuật, chi phí đi lại, chăm sóc, ăn ở... của bé Phin cùng gia đình đã được Operation Smile và Nhóm tình nguyện thu xếp tài trợ. Ca mổ được tiến hành thành công như mong đợi của tất cả mọi người. Sau một tuần phẫu thuật, được sự quan tâm, chăm sóc của các bác sỹ cũng như Nhóm tình nguyện, Mùi Phin đã có được nụ cười rạng rỡ như bao em bé khác... Ngày ra viện bé Phin cùng nhóm tình nguyện đã trực tiếp tới thăm văn phòng Operation Smile và còn có đóng góp bằng tiền nhằm tài trợ kinh phí để Operation Smile phẫu thuật cho các bé khác. Những lời cảm ơn trong khóe mắt, trong nụ cười lành lặn và bàn tay nắm chặt của em bé gái chưa biết nói tiếng Kinh khiến chúng tôi vô cùng hạnh phúc. Cuộc sống của Mùi Phin cũng như nhiều người bị dị tật bẩm sinh sẽ thay đổi tích cực nhờ nỗ lực chung tay của tất cả chúng ta. Cảm ơn BAOVIET Bank và những người bạn có tấm lòng hảo tâm để Operation Smile có cơ hội được giúp nhiều bệnh nhân cần đến chúng tôi!".

HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh việc tập trung cho hoạt động kinh doanh, năm 2012 còn được đánh giá là năm của nhiều hoạt động văn hóa doanh nghiệp và hướng tới cộng đồng xã hội. Các hoạt động từ thiện giúp cho cán bộ nhân viên BAOVIET Bank giàu thêm tinh thần “tương thân, tương ái” sẽ chia, góp phần tạo nên những giá trị chân thật, nhân văn.

Sau đây là một số hình ảnh tiêu biểu về hoạt động cộng đồng, văn hóa doanh nghiệp:

BAOVIET Bank tham gia chương trình xây dựng Trường mầm non Thành cổ và Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia đường 9 do Bộ Tài chính phát động.



Chương trình đi bộ từ thiện Lawrence S.ting. Đây là năm thứ 3 liên tiếp BAOVIET Bank tại TP HCM tham gia chương trình này.

Tháng 10/2012, BAOVIET Bank trở thành “Nhà Tài Trợ Nụ Cười” cho chương trình Phẫu thuật từ thiện do Tổ chức Operation Smile thực hiện tại Bệnh viện TW Quân đội 108 Hà Nội.



BAOVIET Bank tặng quà, sổ tiết kiệm và một con trâu cho gia đình em Lữ Kiều Oanh - học sinh nghèo vượt khó xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng.



BAOVIET Bank tặng quà cho người nghèo tại Cao Bằng nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013.

Cùng CLB Kết Nối Trái Tim, BAOVIET Bank tổ chức chương trình “Trung Thu Ấm Áp Yêu Thương” tại Trung tâm phục hồi chức năng trẻ khuyết tật Ba Vì - Hà Nội.



Một trong những hoạt động giao lưu văn hoá doanh nghiệp của BAOVIET Bank.

Bóng đá, một trong những hoạt động văn hóa thể thao giúp cho CBNV trong Ngân hàng thêm sức khỏe, gắn kết nội bộ.



Cuộc thi “Giao dịch viên tài năng” không những là một sân chơi mang đậm văn hóa BAOVIET Bank mà còn là một cuộc thi nghiệp vụ góp phần tích cực trong việc phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

TẠI HÀ NỘI

BAOVIET Bank Hội sở chính

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt,
Số 08 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm
Điện thoại: 84 - 4 - 3928 8989
Fax: 84 - 4 - 3928 8899
Email: hoiso@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Sở giao dịch

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy
Điện thoại: 84 - 4 - 3795 8606
Fax: 84 - 4 - 3795 8608
Email: sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Chợ Mơ

Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai,
phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng
Điện thoại: 84 - 4 - 3627 7051
Fax: 84 - 4 - 3627 7052
Email: pgdcm-cnhn@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Văn Miếu

Địa chỉ: Số 71 Ngô Sỹ Liên, quận Đống Đa
Điện thoại: 84 - 4 - 3732 6506
Fax: 84 - 4 - 3732 6508
Email: pgdvm-cnhn@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Mỹ Đình

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Cơ Thạch,
huyện Từ Liêm
Điện thoại: 84 - 4 - 3763 3176 / 77
Fax: 84 - 4 - 3763 3178
Email: pgdmd-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Đào Tấn

Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn,
phường Cống Vị, quận Ba Đình
Điện thoại: 84 - 4 - 3211 5400/ 01
Fax: 84 - 4 - 3211 5402
Email: pgddt-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Trung Hòa

Địa chỉ: Số 03 lô 4A, KĐT Trung Yên,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy
Điện thoại: 84 - 4 - 3783 4704/ 05
Fax: 84 - 4 - 3783 4706
Email: pgdth-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Tôn Đức Thắng

Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng,
phường Hàng Bột, quận Đống Đa
Điện thoại: 84 - 4 - 3513 4264/ 65
Fax: 84 - 4 - 3513 4263
Email: pgdtdt-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hoàng Cầu

Địa chỉ: Số 07/100 Hoàng Cầu,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa
Điện thoại: 84 - 4 - 3513 4356
Fax: 84 - 4 - 3513 4358
Email: pgdhc-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hà Nội

Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngọc Thạch,
phường Kim Liên, quận Đống Đa
Điện thoại: 84 - 4 - 3574 7666
Fax: 84 - 4 - 3574 7136
Email: cn-hanoi@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Trần Xuân Soạn

Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn,
phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng
Điện thoại: 84 - 4 - 39335707
Fax: 84 - 4 - 3933 5687
Email: pgdtxs-cnhn@baovietbank.vn

TẠI NGHỆ AN

BAOVIET Bank Nghệ An

Địa chỉ: Số 105 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Lê Mao, TP. Vinh
Điện thoại: 84 - 38 - 3550 669
Fax: 84 - 38 - 3550 699
Email: cn-nghean@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Trường Thi

Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Văn Cừ,
phường Trường Thi, TP. Vinh
Điện thoại: 84 - 38 - 3550 656 / 67
Fax: 84 - 38 - 3550 665
Email: qtkt-cnna@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Bến Thủy

Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Du,
phường Bến Thủy, TP. Vinh
Điện thoại: 84 - 38 - 3550 626
Fax: 84 - 38 - 3550 828
Email: pgdvt-cnna@baovietbank.vn

TẠI HẢI PHÒNG

BAOVIET Bank Hải Phòng

Địa chỉ: Số 99 Bạch Đằng,
phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng
Điện thoại: 84 - 031 - 3529 966 / 86
Fax: 84 - 031 - 3529 788
Email: cn-haiphong@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Trần Nguyên Hãn

Địa chỉ: Số 280 Trần Nguyên Hãn,
phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân
Điện thoại: 84 - 031 - 3786 882 / 83
Fax: 84 - 031 - 3786 884
Email: qtktnh-cnhp@baovietbank.vn

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAOVIET Bank Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt
Số 233 Đồng Khởi, quận 1
Điện thoại: 84 - 8 - 3824 5303
Fax: 84 - 8 - 3822 7481
Email: cn-hochiminh@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Sài Gòn

Địa chỉ: Số 1119 Trần Hưng Đạo, quận 5
Điện thoại: 84 - 8 - 3924 6365
Fax: 84 - 8 - 3924 6366
Email: cn-saigon@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Nguyễn Văn Cừ

Địa chỉ: Số 146 Nguyễn Văn Cừ, quận 1
Điện thoại: 84 - 8 - 3836 0660
Fax: 84 - 8 - 3836 0663
Email: pgdncv-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Lạc Long Quân

Địa chỉ: Số 694 Lạc Long Quân,
phường 9, quận Tân Bình
Điện thoại: 84 - 8 - 3975 5871
Fax: 84 - 8 - 3975 5872
Email: pgdlq-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hàng Xanh

Địa chỉ: Số 265 Xô Viết Nghệ Tĩnh,
phường 15, quận Bình Thạnh
Điện thoại: 84 - 8 - 3551 5234
Fax: 84 - 8 - 3551 5224
Email: pgdtx-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Quang Trung

Địa chỉ: Số 388 Quang Trung,
quận Gò Vấp
Điện thoại: 84 - 8 - 3921 2325/24
Fax: 84 - 8 - 3921 2322
Email: pgdq-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Cộng Hòa

Địa chỉ: Số 94 Cộng Hòa, quận Tân Bình
Điện thoại: 84 - 8 - 3948 2252/53
Fax: 84 - 8 - 3948 2254
Email: pgdch-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phú Lâm

Địa chỉ: Số 110-112 Kinh Dương Vương,
phường 13, quận 6
Điện thoại: 84 - 8 - 3817 0730/31
Fax: 84 - 8 - 3817 0729
Email: pgdpl-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: 966 Nguyễn Văn Linh,
phường Tân Phong, quận 7
Điện thoại: 84 - 8 - 5410 4771 / 72
Fax : 84 - 8 - 5410 4770
Email: pgdpmh-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank An Đông

Địa chỉ: Số 97J Nguyễn Duy Dương,
phường 9, quận 5
Điện thoại: 84 - 8 - 3830 0809
Fax: 84 - 8 - 3830 0988
Email: pgdad-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phú Nhuận

Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn Thụ,
phường 9, quận Phú Nhuận
Điện thoại: 84 - 8 - 3997 0471
Fax: 84 - 8 - 3997 0472
Email: pgdps-cnHCM@baovietbank.vn

TẠI ĐÀ NẴNG

BAOVIET Bank Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 86-88 Nguyễn Văn Linh,
phường Nam Dương, quận Hải Châu
Điện thoại: 84 - 0511 - 353 8688
Fax: 84 - 0511 - 353 9988
Email: cn-danang@baovietbank.vn

TẠI ĐẮK LẮK

BAOVIET Bank Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 26 Lê Thánh Tông,
phường Thắng Lợi, TP. Buôn Mê Thuột
Điện thoại: 84 - 500 - 3989 989
Fax: 84 - 500 - 3939 989
Email: cn-daklak@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Ngô Quyền

Địa chỉ: Số A1 Ngô Quyền,
phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuột
Điện thoại: 84 - 500 - 3666 677
Fax: 84 - 500 - 3666 688
Email: pgdnq-cndl@baovietbank.vn

TẠI CẦN THƠ

BAOVIET Bank Cần Thơ

Địa chỉ: Số 90-92 Trần Văn Khéo,
phường Cái Khế, quận Ninh Kiều
Điện thoại: 84 - 0710 - 3760 770
Fax: 84 - 0710 - 3760 775
Email: cn-cantho@baovietbank.vn

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ERNST & YOUNG

"Chúng tôi tự hào khi được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho BAOVIET Bank"

Đã 4 năm trôi qua kể từ ngày BAOVIET Bank chính thức đi vào hoạt động và cũng trong suốt 4 năm này, chúng tôi tự hào khi được tin tưởng, lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho BAOVIET Bank. Hết kiểm toán báo cáo tài chính năm rồi đến soát xét báo cáo tài chính quý, trong năm chúng tôi có nhiều đợt làm việc khác nhau để đưa ra các ý kiến khách quan về kết quả hoạt động của Ngân hàng. Là Công ty kiểm toán có nhiều kinh nghiệm và uy tín trên thị trường thế giới và Việt Nam, chúng tôi luôn tuân theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế được áp dụng tại Việt Nam trong việc đánh giá, chọn mẫu các bằng chứng về số liệu trên báo cáo tài chính. Đó cũng là mục tiêu, mong muốn của HĐQT, Ban điều hành BAOVIET Bank nhằm phản ánh bức tranh trung thực nhất về tình hình hoạt động của Ngân hàng tới cổ đông, khách hàng. Điều làm chúng tôi ấn tượng là tác phong làm việc chuyên nghiệp của đội ngũ Lãnh đạo, nhân viên trẻ, đầy nhiệt huyết của BAOVIET Bank. Thêm vào đó, mặc dù là ngân hàng mới nhất nhưng hệ thống văn bản, quy trình hướng dẫn về công tác tài chính của Ngân hàng khá chi tiết, đầy đủ, nhất quán. Vì vậy quá trình kiểm toán của chúng tôi cũng được thực hiện rõ ràng, thuận tiện hơn. Bước sang tuổi thứ 5, chúc cho BAOVIET Bank phát huy được sức trẻ của mình và gặt hái nhiều thành công!

Trần Mai Thảo Chủ nhiệm kiểm toán E&Y



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT

Báo cáo của Hội đồng Quản trị và các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	56 - 57
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	58
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	59
Bảng cân đối kế toán	60 - 63
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	64 - 65
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	66 - 68
Thuyết minh các báo cáo tài chính	69 - 78

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”) là công ty con do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 52% vốn. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa (tên trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007.

Ngân hàng được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 12 năm 2012.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính và chín (9) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008
Ông Lê Trung Hưng	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008
Ông Dương Đức Chuyển	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hoài Phương	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 3 năm 2011
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 14 tháng 4 năm 2011

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 29 tháng 06 năm 2012
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 1 năm 2009
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 23 tháng 09 năm 2011
Bà Trần Thị Minh Huệ	Giám đốc Khối Tác nghiệp	Bổ nhiệm vào ngày 09 tháng 12 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 04 tháng 03 năm 2013
Ông Bùi Quốc Khánh	Quyển Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Bổ nhiệm vào ngày 11 tháng 05 năm 2012
Ông Võ Trung Thành	Phó Giám đốc – Phụ trách Khối Ngân hàng Doanh nghiệp	Bổ nhiệm vào ngày 04 tháng 03 năm 2013
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 09 tháng 12 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hồng Tuấn, Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho các năm tài chính. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành đã cam kết với Hội đồng Quản trị rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm

Chủ tịch



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (“Ngân hàng”) được trình bày từ trang 5 đến trang 65, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Ernst & Young Vietnam W.
 Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Võ Tấn Hoàng Văn

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0264/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2012



Trần Thị Minh Tiến

Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1331/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2011
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	108.611.774.932	107.495.323.535
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	278.044.785.808	223.673.334.925
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	4.280.285.848.746	3.258.842.856.204
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	3.848.371.598.746	3.063.517.856.204
Cho vay các TCTD khác	433.100.000.000	196.000.000.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	(1.185.750.000)	(675.000.000)
Chứng khoán kinh doanh	95.200.000.000	543.086.100.000
Chứng khoán kinh doanh	95.200.000.000	543.086.100.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
Cho vay khách hàng	6.610.965.436.335	6.633.211.500.804
Cho vay khách hàng	6.748.196.896.386	6.712.706.763.411
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(137.231.460.051)	(79.495.262.607)
Chứng khoán đầu tư	1.535.938.021.285	2.090.858.489.727
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.535.938.021.285	2.090.858.489.727
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-
Đầu tư vào công ty con	-	-
Vốn góp liên doanh	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2011
Tài sản cố định	67.328.899.587	84.248.112.513
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>46.504.702.743</i>	<i>51.707.978.669</i>
Nguyên giá tài sản cố định	83.840.593.814	74.137.390.383
Hao mòn tài sản cố định	(37.335.891.071)	(22.429.411.714)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Nguyên giá tài sản cố định	-	-
Hao mòn tài sản cố định	-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>20.824.196.844</i>	<i>32.540.133.844</i>
Nguyên giá tài sản cố định	58.459.181.123	57.699.920.363
Hao mòn tài sản cố định	(37.634.984.279)	(25.159.786.519)
Bất động sản đầu tư	-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản Có khác	306.875.096.194	283.505.266.020
Các khoản phải thu	12.272.224.828	27.491.206.525
Các khoản lãi, phí phải thu	273.174.098.997	228.470.699.289
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tài sản Có khác	21.428.772.369	27.543.360.206
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-	-
TỔNG TÀI SẢN	13.283.249.862.887	13.224.920.983.728

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2011
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	858.975.631.831
Tiền gửi và vay các TCTD khác	3.535.272.207.863	3.572.928.705.159
Tiền gửi của các TCTD khác	2.636.138.607.863	3.572.928.705.159
Vay các TCTD khác	899.133.600.000	-
Tiền gửi của khách hàng	6.265.077.991.858	7.029.847.748.380
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-
Phát hành giấy tờ có giá	-	-
Các khoản nợ khác	329.499.539.266	91.957.550.928
Các khoản lãi, phí phải trả	200.759.860.209	58.709.031.259
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	127.669.288.383	31.819.108.647
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn	1.070.390.674	1.429.411.022
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	10.129.849.738.987	11.553.709.636.298
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn điều lệ	3.000.000.000.000	1.500.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Trái phiếu chuyển đổi	-	-
Vốn khác	-	-
Các quỹ dự trữ	59.370.192.440	45.703.875.969
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	94.029.931.460	125.507.471.461
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.153.400.123.900	1.671.211.347.430
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.283.249.862.887	13.224.920.983.728

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2011
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn	-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	9.794.658.592	65.836.555.555
Bảo lãnh khác	144.260.754.820	74.479.974.707
Các cam kết đưa ra		
Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
Cam kết khác	-	-
	154.055.413.412	140.316.530.262

Người lập


Ông Lại Văn Hải
Kế toánHà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2013

Người phê duyệt


Bà Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng

Người phê duyệt


Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 42 là một phần của các báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Năm 2012	Năm 2011
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.514.891.773.862	1.684.294.370.445
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.118.309.750.228)	(1.317.058.943.910)
Thu nhập lãi thuần	396.582.023.634	367.235.426.535
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	15.278.660.808	18.404.360.021
Chi phí hoạt động dịch vụ	(7.344.393.492)	(10.324.982.536)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.934.267.316	8.079.377.485
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	454.263.178	4.482.529.877
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	23.560.317.700	57.236.912.391
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	(386.712.022)
Thu nhập từ hoạt động khác	424.970.928	444.133.329
Chi phí hoạt động khác	(160.458.229)	(351.888.660)
Lãi thuần từ hoạt động khác	264.512.699	92.244.669
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	428.795.384.527	436.739.778.935
Chi phí tiền lương	(91.574.369.295)	(92.399.150.773)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(27.410.031.483)	(24.634.601.027)
Chi phí hoạt động khác	(130.440.357.413)	(122.948.110.375)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(249.424.758.191)	(239.981.862.175)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND


	Năm 2012	Năm 2011
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	179.370.626.336	196.757.916.760
(Chi phí)/Hoàn nhập DPRR các khoản cho vay các TCTD	(510.750.000)	1.113.750.000
Chi phí DPRR các khoản cho vay khách hàng	(57.736.197.444)	(46.072.096.477)
Chi phí DPRR rủi ro các cam kết ngoại bảng	359.020.348	2.315.596.442
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	121.482.699.240	154.115.166.725
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(30.373.922.770)	(38.528.791.681)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN	(30.373.922.770)	(38.528.791.681)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	91.108.776.470	115.586.375.044
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	601	771

Người lập



Ông Lại Văn Hải
Kế toán

Người phê duyệt



Bà Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2013

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 42 là một phần của các báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Năm 2012	Năm 2011
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.470.188.374.154	1.677.043.552.491
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(976.258.921.278)	(1.353.519.937.137)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	7.934.267.316	8.079.377.485
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	24.014.580.878	61.332.730.246
Thu nhập khác	236.158.332	92.244.669
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	-	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(230.919.331.770)	(210.210.852.237)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(30.488.255.363)	(41.952.686.031)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	264.706.872.269	140.864.429.486
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	(2.904.406.574.364)	907.147.600.000
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.002.806.568.442	329.099.539.375
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(35.490.132.975)	(1.097.538.969.913)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	-	-
Giảm khác về tài sản hoạt động	21.333.569.534	192.440.286.364
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(858.975.631.831)	(734.259.701.542)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(37.656.497.296)	552.967.919.216
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)	(764.769.756.522)	(261.363.931.025)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Năm 2012	Năm 2011
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Giảm khác về công nợ hoạt động	(4.050.882.608)	(131.923.189.869)
Chi từ các quỹ của TCTD	-	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	(3.316.502.465.351)	(102.566.017.908)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(10.462.464.191)	(28.091.146.376)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	-	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(10.462.464.191)	(28.091.146.376)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

	Năm 2012	Năm 2011
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	1.500.000.000.000	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	-	(90.000.000.000)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính	1.500.000.000.000	(90.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.826.964.929.542)	(220.657.164.284)
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	3.278.436.514.664	3.499.093.678.948
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	1.451.471.585.122	3.278.436.514.664

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Ông Lại Văn Hải
Kế toán



Bà Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2013

Các thuyết minh đính kèm từ mục 1 đến 42 là một phần của các báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP - NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 12 năm 2012.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn Điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng do các cổ đông góp là 1.500 tỷ đồng. Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 3.000 tỷ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.500 tỷ đồng).

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt có trụ sở chính đặt tại số 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, và chín (9) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 687 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 646 người).

2. KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Ngân hàng cũng lập các báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các TCTD Việt Nam

Ban Điều hành Ngân hàng khẳng định các báo cáo tài chính đính kèm được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các TCTD Việt Nam.

3.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Ngân hàng được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/QĐ-NHNN2 ngày 29 tháng 04 năm 2004 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2005 và các quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định 479, Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 04 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Các báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh đi kèm cũng như việc sử dụng các báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, những báo cáo này không được lập nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày các báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

Hoạt động liên tục

Ban Điều hành Ngân hàng đã thực hiện đánh giá khả năng tiếp tục hoạt động của Ngân hàng và nhận thấy Ngân hàng có đủ các nguồn lực để duy trì hoạt động kinh doanh trong một tương lai xác định. Ngoài ra, Ban Điều hành không nhận thấy có sự không chắc chắn trọng yếu nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Ngân hàng. Do vậy, các báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương bao gồm tiền mặt, vàng, đá quý, tiền gửi thanh toán với Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

4.2 Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.3 Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 3 tháng 2 năm 2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005 và Quyết định số 18/2006/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, các tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, các khoản cho vay sẽ được thực hiện phân loại vào thời điểm cuối mỗi quý cho 3 quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho Quý 4 trong năm tài chính.

Ngày 23 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 780/QĐ-NHNN về việc Phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ. Theo đó, Ngân hàng đã tiến hành điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ đối với một số khoản vay của các khách hàng được Ngân hàng đánh giá là hoạt động sản xuất kinh doanh có chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt sau khi điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ, đồng thời giữ nguyên các nhóm nợ cho các khoản vay này như đã được phân loại theo quy định trước khi điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ.

Dự phòng cụ thể

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay khách hàng được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2006/QĐ-NHNN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.3 Dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Dự phòng cụ thể được trích lập trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng chung

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định được trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp khó khăn về tài chính của các tổ chức tín dụng khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ, các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không huỷ ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

4.4 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn, chứng khoán khác được Ngân hàng mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Tiền lãi thu và cổ tức được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán kinh doanh được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Chứng khoán đầu tư

4.5.1 Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/ phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư".

4.5.2 Chứng khoán sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi và đồng thời, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Chứng khoán đầu tư (tiếp theo)

4.5.2 Chứng khoán sẵn sàng để bán (tiếp theo)

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá, chiết khấu/ phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho quãng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường xác định theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

4.6 Các hợp đồng bán lại

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.9 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Máy móc thiết bị	4 - 8 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 5 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

4.10 Thuê tài sản

Thuê tài chính là những giao dịch thuê tài sản mà Ngân hàng được chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho thuê. Quyền sở hữu tài sản có thể chuyển giao vào cuối thời hạn thuê. Tại thời điểm nhận tài sản thuê, Ngân hàng ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản cố định thuê tài chính và nợ phải trả về thuê tài chính trên Bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê. Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia thành chi phí tài chính (số tiền lãi thuê tài chính) và khoản phải trả nợ gốc từng kỳ sao cho số tiền thanh toán mỗi kỳ bằng nhau. Ngân hàng tính, trích khấu hao tài sản cố định thuê tài chính vào chi phí khấu hao trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Ngân hàng. Nếu không chắc chắn là Ngân hàng sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Các khoản thanh toán thuê hoạt động không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục chi phí hoạt động khác trong suốt thời hạn thuê tài sản.

4.11 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí hoạt động” trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.11 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

4.12 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở thực thu, thực chi.

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

4.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 tại Thuyết minh số 42). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VNĐ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

4.15 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong các báo cáo tài chính của Ngân hàng.

4.16 Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại và trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.16 Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng (tiếp theo)

rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

Dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng được tính tương tự như dự phòng các khoản cho vay khách hàng tại Thuyết minh số 9. Chi phí dự phòng được hạch toán trên khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và số dư được theo dõi trên khoản mục các khoản nợ khác của bảng cân đối kế toán.

4.17 Các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và hợp đồng tương lai ngoại tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và tương lai tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VNĐ của số lượng ngoại tệ cam kết mua / bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản – khoản mục “Công cụ phái sinh tiền tệ và các tài sản tài chính khác” nếu dương hoặc khoản mục công nợ – khoản mục “Công cụ phái sinh tiền tệ và các tài sản tài chính khác” nếu âm. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và tương lai ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chính thức do NHNN công bố. Lãi hoặc lỗ do đánh giá lại được hạch toán vào khoản mục “Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối”.

4.18 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được bù trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cản trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.19 Lợi ích của nhân viên

4.19.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 16% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.19.2 Trợ cấp thôi việc tự nguyện và trợ cấp mất việc

Trợ cấp mất việc: theo Điều 17 của Bộ Luật Lao động, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp cho nhân viên bị mất việc do thay đổi cơ cấu tổ chức hoặc công nghệ. Trong trường hợp này, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp mất việc bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4.19.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.



CONTENT

82	Vision, Mission, Core Values
84	Chairperson's Message
86	Chief Executive Officer's Report
88	Organization Structure
90	Board of Directors
92	Supervisory Board
94	Management Board
96	Major Indicators
98	Retail Banking
104	Corporate Banking
110	Treasury
112	Risk Management
116	Information Technology
118	Centralized Operation
120	Human Resource Development
124	Cultural and Community Activities
128	Operation Network
130	Financial Accounting
132	Independent Auditor's Report
147	Financial Statements

VISION

We aim to become a leading bank in term of service quality and comprehensive financial solutions in Banking - Insurance - Investment.

MISSION

BAOVIET Bank's mission is to develop the bank into a modern one, which underscores standardizations in governance, execution and operation to ensure that the top-quality services are in place and clients' satisfaction is met, thus creating a source of sustainable added value for our shareholders, generating long-term benefits for our staffs and at the same time fulfilling obligations to society and the community.

CORE VALUES

Towards standards: Standards on organizational model, corporate governance, technology, banking services, and working environment for building a dynamic bank.

Sustainable efficiency: BAOVIET Bank prioritizes endeavors and practical contributions that help achieve sustainable effectiveness. BAOVIET Bank really places importance on correct assessment of risks, resource development and capacity building to maintain the sustainable efficiency.

Non-boundary creativity: Capturing and being ready to receive new ideas and opportunities, to have completion solutions to make a difference. BAOVIET Bank regards creativity a key of successes in a fiercely competitive and swinging banking environment.

Successful co-operation: Enhancing the spirit of cooperation, respect for colleagues and promotion of the collective strength.

Unanimity and sharing: Having sense of responsibility, sharing with the colleagues, customers and community.

CHAIRPERSON'S MESSAGE



// With new chartered capital of more than 3 trillion VND, 2013 shall be an important transitional year for BAOVIET Bank to enter a new period. //

Dear Valued Customers, Partners and Shareholders,

The year 2012 wrapped up with many existing problems, difficulties of the economy in general and with many changes, “ups and downs” of the banking sector in particular. Profit of the banks declined, many banks were at losses, non-performing loans raised, positions of senior manager changed, many banks were merged or acquired... It can be said that 2012 was a very difficult year for commercial banks and BAOVIET Bank was not an exception. However, with operation guidelines determined by the Board of Directors right from the beginning of the year: Trading safely - effectively and promoting our strengths as a member of Bao Viet Holdings, basic targets of BAOVIET Bank in 2012 have been still stable in comparison with targets in the previous year, its operations has been safe, right and its responsibilities have been always shared to contribute to the community, especially the Bank has completed the chartered capital increase to 3,000 billion VND.

2013 will be certainly an extremely difficult year for Vietnam’s banking system including BAOVIET Bank. To overcome these difficulties, challenges and seize the opportunities of success, BAOVIET Bank understands that it is very necessary to have new changes in business strategy in accordance with the general situation and internal development conditions of the bank. With the new chartered capital of more than 3,000 billion dong, 2013 will be an important transitional year for a new development stage of BAOVIET Bank with the guidelines to continue to be affirmed: **“Safety and efficiency to develop”**.

Ladies and Gentlemen,

In its forthcoming development roadmap, BAOVIET Bank will face many difficulties and challenges. However BAOVIET Bank’s Board of Directors and entire staffs always consider the challenges as opportunities and motivation for the determined, consistent and enduring people like them. BAOVIET Bank overcame many difficulties in 2012 and achieved much performance during 4 operation years, this is the most convincing evidence of dedication and efforts of staffs in BAOVIET Bank family and valuable support of customers, shareholders and partners for the Bank. I believe that with clear strategic orientation and specific operation plans, BAOVIET Bank will continue to achieve many business successes to bring **practical values** to the customer, shareholders, partners, staffs and the community.

I hope that we will continue receiving your sharing, unanimity and cheer for the next development periods of BAOVIET Bank so that Bao Viet brand continues to shine in the banking sector.

On behalf of the Board of Directors, I would like to send our most sincere thank to our valued customers, shareholders and partners.

I wish you health, happiness and success!

Yours sincerely,

Mrs. Nguyen Thi Phuc Lam
The Board of Directors Chairperson

CHIEF EXECUTIVE OFFICER'S REPORT



// The true and sustainable values brought by BAOVIET Bank shall be constantly increasing. //

Ladies and Gentlemen,

The year 2012 wrapped up with many difficulties and challenges which have been existed in the economy, especially in the banking sector, the explosion of bad debts caused certain consequences of mergence of small and weak banks, a decrease in the size of total assets and profits in most banks and massive staffs cutback in the banking sector. This may be the most difficult period for the banking sector in Vietnam with many difficulties and instabilities. BAOVIET Bank, a new commercial bank with 4 operation years, also faces many difficulties in this "launch" period. However, with effort and unanimity of the whole system, especially the close instructions of the Board of Directors, with timely decisions and policies, increase of chartered capital, BAOVIET Bank has gradually consolidated management structure and organizational model from headquarters to each business unit in the system.

In the past year, with the guidelines: **"Safety and efficiency to develop"**, BAOVIET Bank basically met the targets of business operation proposed by General Shareholders' Council, strictly implemented direction of the Government, the State Bank of Vietnam, contributing positively to macroeconomic stability and ensuring social security. In the general difficult conditions of the economy and the banking sector, BAOVIET Bank ensured criteria of safety, liquidity and controlled credit quality in business operation, and gradually stabilized organizational models and key personnel and so forth. In addition, in 2012, the Bank promoted corporate cultural activities, contributed positively to the community with voluntary, meaningful, practical and humane social activities.

It is predicted that 2013 will be a year with many unpredictable challenges for the banking system but with many new opportunities for the banks being able to quickly snatch. With the new chartered capital of 3,000 billion VND, BAOVIET Bank will focus on the key tasks to maintain sustainable development under the direction of the Board of Directors to bring true value and sustainable benefits to customers, partners, shareholders and employees of the bank. BAOVIET Bank shall focus on the following key tasks:

- **Improving the organizational structure:** To continue reinforcing organizational structure for effective operation; To build a solidary, creative and youthful working environment; To improve salary, welfare and treatment policy basing on work efficiency of employees; And to build management culture in basic of work efficiency.
- **Enhancing business operation:** To intensify risk management and credit quality control, BAOVIET Bank shall continue improving operation management capacity to meet target of sustainable and effective credit growth.
- **Concentrating on products development:** To maintain and develop variety in quality products and services; To improve utility application of a modern bank to increase value for shareholders, customers and the society. To promote co-operation between retail banks and commercial banks, between BAOVIET Bank and the members of Bao Viet Holdings to create comprehensive associative products and services, providing value added for customers and benefit of each member of the Bao Viet network.
- **Increasing quality of customer services:** To pay special attention to activities which bring satisfaction to customers and help strengthen competitiveness of BAOVIET Bank in the market.
- **Fostering activities towards the community:** To continue practical and meaningful activities towards the community with contribution of the entire BAOVIET Bank as well as each employee.

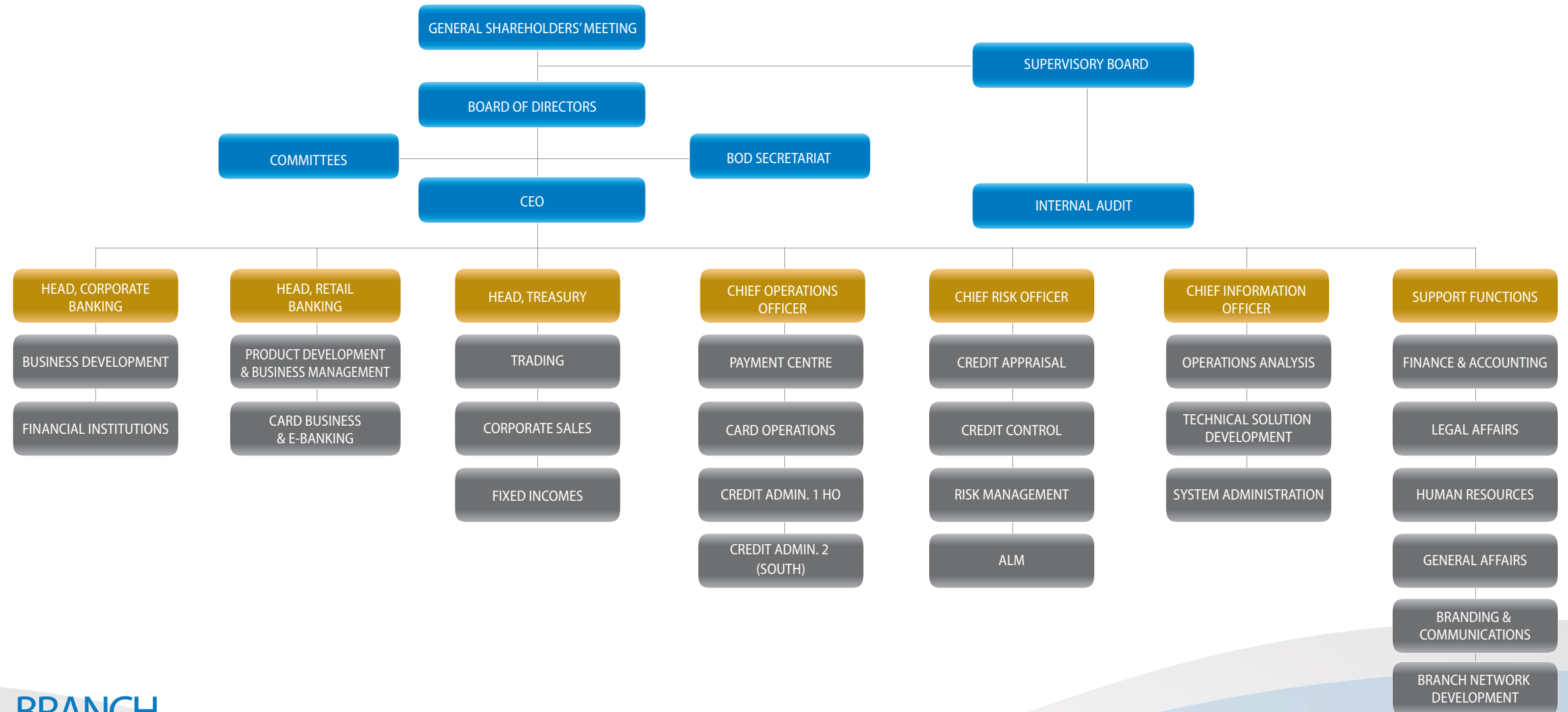
With the inheritance of development tradition from BAOVIET Holdings as well as your support and unanimity, I have strong believe that our reputation and brand will be affirmed, the true and sustainable values that BAOVIET Bank brings to our valued customers, shareholders, partners, employees and the community will constantly increase.

Yours sincerely,

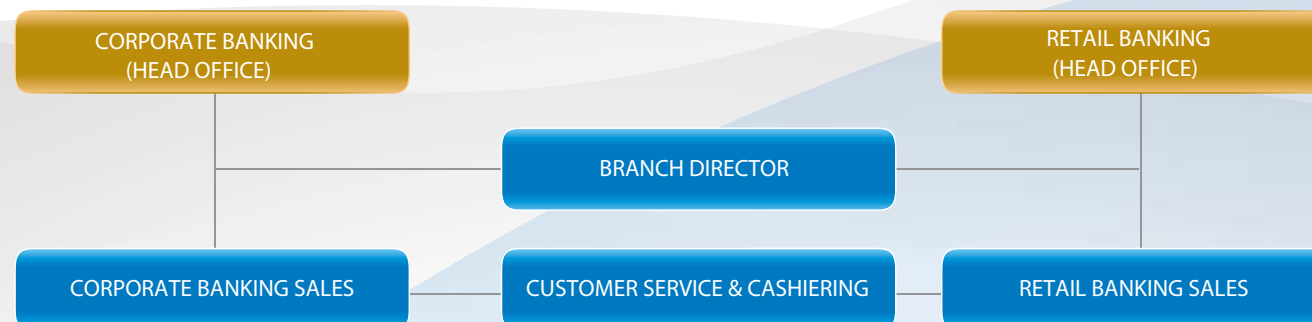
Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

ORGANIZATION STRUCTURE

HEAD OFFICE



BRANCH



BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors (BOD) of BAOVIET Bank decides the bank's strategy, medium-term development plans and annual plans. BOD also endorses a spectrum of organizational and managing issues, determines the establishment of BAOVIET Bank's subsidiary units, and issues regulations on the bank's organization, governance and operation in line with BAOVIET Bank's statute ratified by the Governor of the State Bank of Vietnam in the Decision No. 3130/QD-NHNN dated 16th December 2008.

Board of Directors consists of five members:



Mdm. Nguyen Thi Phuc Lam
BOD Chairperson
MA in Economics

Mr. Le Trung Hung
BOD Vice Chairman
BA in Economics

Mr. Ton Quoc Binh
BOD Member
PhD in IT

Ms. Ngo Thi Thu Trang
BOD Member
MBA

Mr. Duong Duc Chuyen
BOD Member
MA in Finance

SUPERVISORY BOARD

The Control Board shall conduct internal audit, inspect and assess the observance of law, internal regulations, charter, resolutions and decisions of the General Shareholders' Meeting and the Board of Directors.

The Supervisory Board of BAOVIET Bank consists of three members:



Mr. Tran Hoai Phuong
Head of Supervisory Board
BA in Economics



Ms. Le Anh Phuong
Full-time member
BA in Economics



Mr. Nguyen Duy Khanh
Full-time member
BA in Economics

MANAGEMENT BOARD

BAOVIET Bank's Management Board gathers those who have been intensively trained inside and outside the country and used to hold key positions in prestigious financial institutions in Vietnam.



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer
BA in Law and MBA



Mr. Ton Quoc Binh
Standing Deputy Chief Executive Officer/ Chief Retail Banking Officer
PhD in IT



Ms. Nguyen Thi Nguyet Thu
Chief Treasury Officer
BA in Economics,
MA Banking & Finance



Ms. Nguyen Thi Thuy Duong
Chief Risk Officer
MA Banking & Finance



Ms. Tran Thi Minh Hue
Chief Operation Officer
MA Banking & Finance



Mr. Bui Quoc Khanh
Chief Information Officer
BA in IT

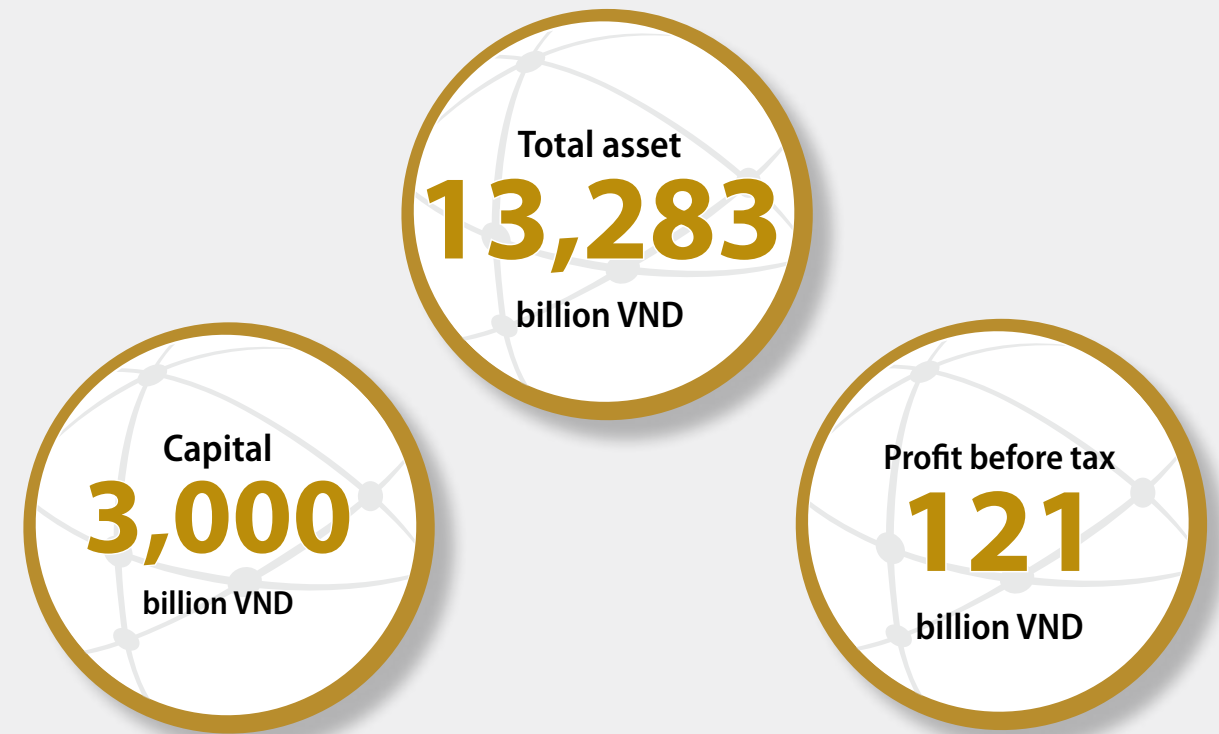
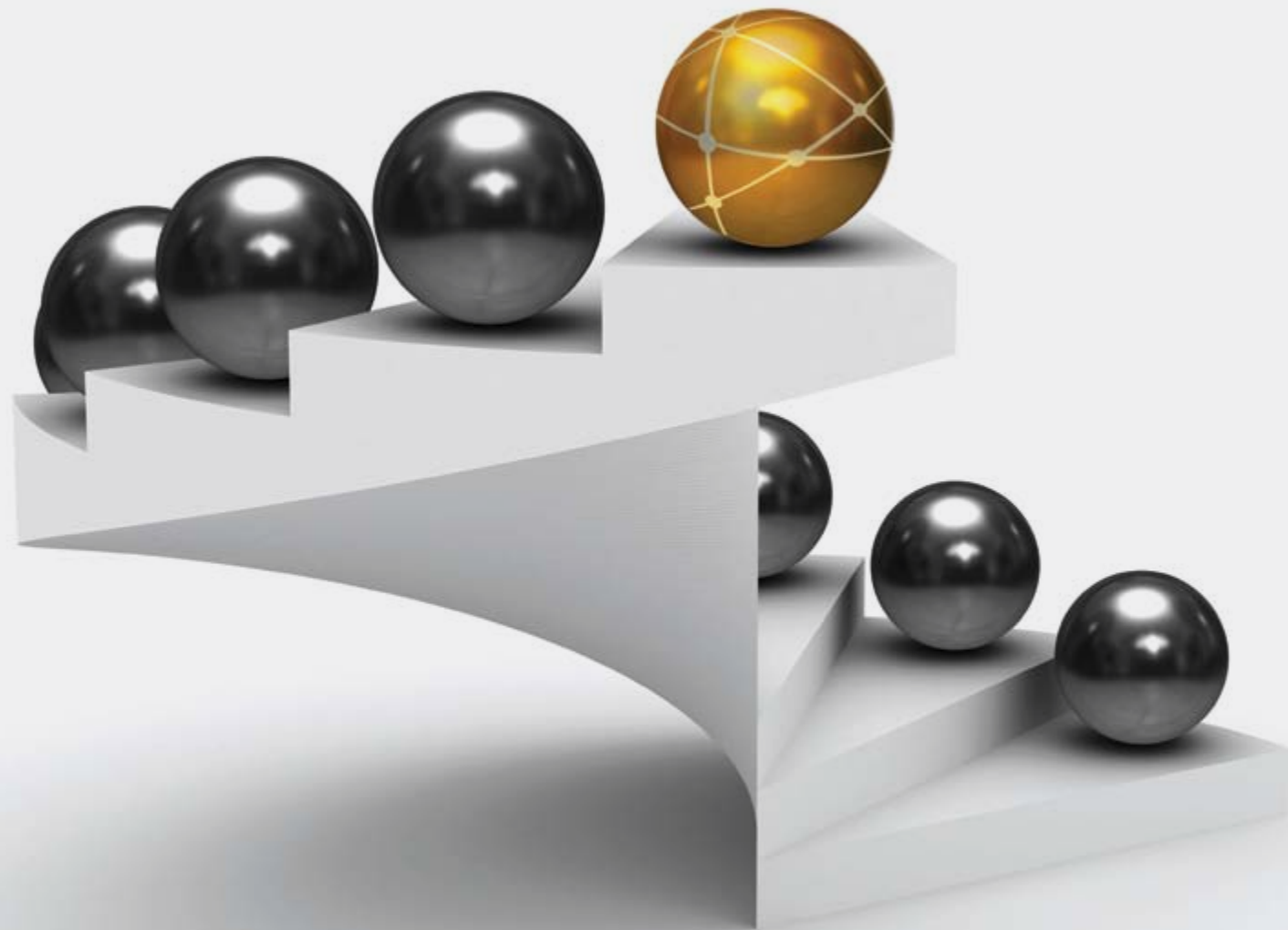


Mr. Vo Trung Thanh
Deputy Chief Corporate Banking Officer
MBA



Ms. Do Thi Phuong Lan
Chief Accountant
MA Banking & Finance

MAJOR FINANCIAL INDICATORS



Major indicators	Unit	2009	2010	2011	2012
Total asset	(billion VND)	7,270	13,721	13,225	13,283
Deposit from customers	(billion VND)	3,514	7,291	7,030	6,265
Loans and advances to customers	(billion VND)	2,256	5,615	6,713	6,748
Number of branches		11	26	30	30
Profit before tax	(billion VND)	76	178	154	121
Profit after tax	(billion VND)	63	133	116	91
Capital Adequacy Ratio - CAR	%	35	21	22	42

RETAIL BANKING



Being one of the newly established banks in the market, during the past four years, BAOVIET Bank has been gradually creating confidence in customers. The trust in a unit directly under a leading Financial – Insurance Holdings like Bao Viet is a motivation for BAOVIET Bank to strive to improve service quality with the aim at meeting more and more requirements of customers.

We hereby publish an exchange of one staff of BAOVIET Bank and Ms. Pham Hong Nhung – Householder of footwear business in Luong Van Can Ward, Hoan Kiem District, Hanoi:

In the area of Hoan Kiem District, there are many commercial joint stock banks, why do you choose BAOVIET Bank to cooperate?

Business household is characterized by idle money waited for goods receipt so I had many relationships with the banks on the area. However, I realized that the service quality in the banks that I had ever dealt was inappropriate with my demands. Being introduced by an acquaintance, I have tried savings product and some other services of BAOVIET Bank and I feel that it is satisfactory and suitable with my business needs.

Can you give us some comments on the products of BAOVIET Bank?

After nearly 6 months of trading at Bank BAOVIET, I'm very pleased with the savings products of the Bank. In addition, the SMS Banking service helps me control the account activity, ATM card service that allows me to withdraw cash 24/24 versatility at all ATMs without paying any fee ...

In cooperation with BAOVIET Bank, what makes you feel most satisfactory?

Whenever coming to deal in BAOVIET Bank, I always receive the full and detailed instructions from Mr. Son (Senior expert of Science and Technology Department - Reporter) regarding procedures of savings deposit as well as common account dealing. In addition, he also creates all favourable conditions when I come and deal and consults me about using appropriate services. I am really satisfactory with working style of the staff of BAOVIET Bank and the counter.

Do you have anything to contribute so that BAOVIET Bank better serves customers' needs?

Currently, BAOVIET Bank locates nearly my business facility so transactions all are very convenient. I have partners in other localities outside Hanoi and they usually receive money but through private gold shops, which is unsafe and very expensive. Therefore, I have a desire that, in the coming time, whenever I have demand to transfer money, the bank shall implement the most quickly so that my partners can familiarize with money transfer through bank – if they feel convenient and quick, it will be very advantageous for me

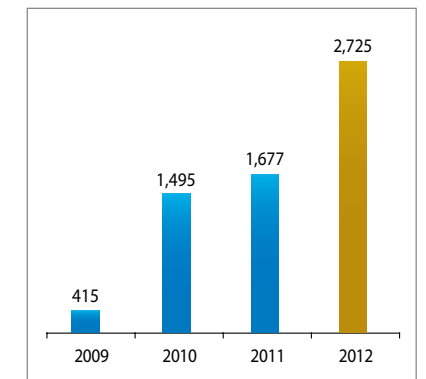
Thank you very much!

Reporter

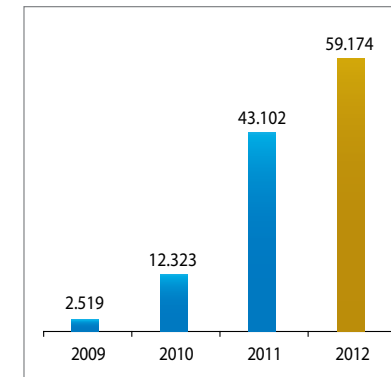
RETAIL BANKING

Vietnam's economy was also affected seriously in global economic recession and 2012 was considered as a very difficult year for the banking sector: People income reduced, the real estate market was frozen; In addition, conservative policy of the State Bank of Vietnam caused expense savings, limit of investment or trade. The demand for banking services, especially credit services, significantly reduced, and it was very difficult for banks to find customers, especially in the context of rising bad debts.

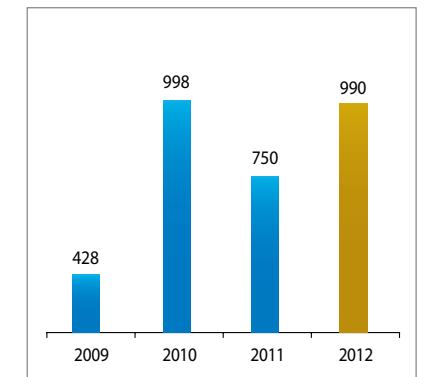
Savings and Deposits (billion VND)



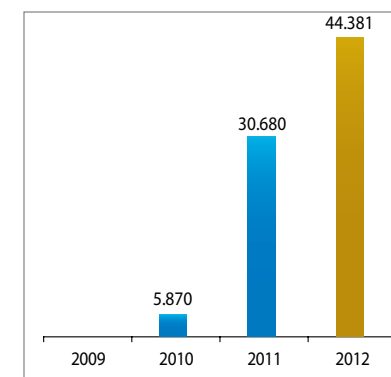
Number of customers



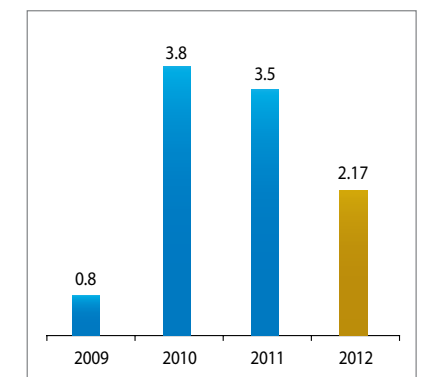
Loan (billion VND)



Number of cards



Bancassurance (billion VND)



RETAIL BANKING

In spite of very difficult situation, with efforts of business units and appropriate policies of the Retail Banking Division, main operation targets of the Retail Banking Division in 2012 still had growth in comparison with that in 2011, with details as below:

At the end of 2012, the number of customers reached 59,174, equal to 137% in comparison with the number of customers at the end of 2011 and archived 74% of the plan. Simultaneously, the number of debit cards reached 44.381, equal to 144% in comparison with that in the previous year and archived 74% of the plan.

With regard to capital mobilization from individual clients, at the end of 2012, the balance was 2,725 billion dong, it increased to 162% compared with balance in the previous year and reached 78% of the plan. In the context that interest rate ceilings of mobilized capital was adjusted continuously to reduce under direction of the State Bank of Vietnam, and competition from other joint stock commercial banks was fierce, The above results were considered a good growth and evidence to prove effort of the Retail Banking Division and business units in 2012.

Bancas revenue growth in 2012 was not as planned. Until December 31st, 2012, Bancas revenue reached 2,17 billion dong, equivalent to 62% of Bancas revenue growth in 2011.

In 2012, activities of lending to individual clients faced many difficulties when total demand decreased and bad debts increased. The Retail Banking Division focused on exploiting the potential customers, good customers and less risky loans, at the end of 2012, the archived results were relatively positive, total loans of individual clients reached 990 billion dong equivalent to 132% of loans in 2011 and reached 110% of the plan.

DEPLOYED SOLUTIONS

TO IMPROVE AND DIVERSIFY PRODUCTS

With the target to be the leading retail bank in terms of service quality and comprehensive financial solutions "Banking – Insurance – Investment", the Retail Banking Division should continuously research, develop new products and inspect, adjust current products to perfect and improve services quality and strengthen competitiveness of BAOVIET Bank.

Grasping the trend and with target to diversify services, products, in November 2012, BAOVIET Bank officially launched services of WESTERN UNION international transfer.

With the target to orient to customer group of Life Insurance Agents, one of the potential customer groups of BAOVIET Bank and addition to traditional products and services such as insurance payment, card services, internet banking... being provided to the customer group, BAOVIET Bank has deployed Overdraft products for life insurance Agents, which shows special attention of BAOVIET Bank to Clients concerning the insurance sector.

Modern products such as electronic bank, internet banking also had a high priority in orientation of BAOVIET Bank. In 2012, BAOVIET Bank continued adding some services such as online payment (Co-operating with Smartlink and Onepay); Money transfer through card (Co-operating with SML); Money transfer and receipt with Identity Card, and especially the Retail Banking Division researched to implement project of issuing VISA international credit card.

With products of capital mobilization and other transactions services, the Retail Banking Division actively built, inspected and improved services such as improvement of savings transactions process, construction, renovation of new services' tariff... The completion and improvement of the services quality was towards standards and to bring customers sustainable values. In 2012, the Retail Banking Division has successfully implemented products to support capital mobilization such as Saving Book Overdraft and mortgage of savings books in 13 months... These products helped to improve competitiveness and create significant growth in capital mobilization of the Retail Banking Division.

TO DEPLOY MARKETING ACTIVITIES AND CUSTOMER CARE SERVICES

In order to enhance efficiency of communication, brand advertisement and product, programs of capital mobilization in 2012 were deployed in accordance with features of each particular branch and each specific customer groups. Accordingly, the branch actively made plan of gifting programs applied in it. The gifting programs of capital mobilization achieved significant efficiency.

The Retail Banking Division has also deployed emulation program to develop service of individual client loans with some products such as loans to buy, construct and repair house, loans to buy car, Tín An gia, Tín Hưng gia... Emulation program has brought efficient account outstanding growth and motivate and encourage the efforts of each business unit as well as each individual.

In addition, the Retail Banking Division continued deploying customer services with gifting programs, grateful programs and introducing to customers incentives, promotions and the "golden Address" with promotion when using products of BAOVIET Bank.

TO MANAGE AND PROMOTE BUSINESS OPERATION

In 2012, the Retail Banking Division started holding weekly meetings with Branches. Appropriate direction and solutions were made basing on exchanging regularly and promptly grasping the situation. This helped to create positive changes and show the close attention, unanimity of Headquarters to business units. The Retail Banking Division timely deployed management of input and output interest rate in business units, through regular reports, the headquarters can inspect daily changes in interest rate to appropriately operate and allocate expenditure.

To continue implementing the policy to exploit the advantages of members of Bao Viet Holdings, the Retail Banking Division directed to develop thousands more life insurance agents opening an account to use the services of BAOVIET Bank. The increase of customers and especially potential customers were considered as the key tasks of the Retail Banking Division and business units.

In the difficult situation of 2012, the results that the Retail Banking Division achieved were remarkable. The platform with the products or services has been being developed; quality of services has been being improved. This was an important basis for BAOVIET Bank to continue to build, improve and develop.

BUSINESS ORIENTATION 2013

To develop priority customers: In 2013, the Retail Banking Division will continue to focus on developing life insurance agents, constructing products, services and priority policy for staffs of Bao Viet Holdings to provide this customer group with diversified and convenient services to exploit available advantages and to be basic of long term development.

To improve and diversify products and services: With orientation to be the leading bank in terms of products and services, BAOVIET Bank will continue to improve and develop products for individual clients, products of electronic banks to ensure competitiveness.

To improve quality of customer services: Perfecting process, improving services and constructing standards on transactions. Service quality guarantee will be a main task throughout 2013 and the next years.

To implement new management regulations on input and output interest rate: The Retail Banking Division planned to research and implement new regulations to help business units improve initiative from input capital mobilization to loans. General target is still to improve efficiency of cost use (reducing ratio of cost to revenue) and gradually improve contribution of the Retail Banking Division to profit of BAOVIET Bank.



CORPORATE BANKING



"BENEFITS GO ABREAST"

In 2012, BAOVIET Bank deployed many policies and solutions to timely meet capital requirements of enterprises.

Lilama 10 Joint Stock Company is one of the close customers of BAOVIET Bank. It is a member of Vietnam Machinery Installation Corporation, specialized in manufacturing and installing industrial equipment and steel structure with some national-level works such as: Hoa Binh Hydropower Plant, IALY Hydropower Plant, Dung Quat Oil Refinery, Son La Hydropower Project and so forth.

Mr. Dang Van Long – General Director of Lilama 10 told that: "During the past time, BAOVIET Bank has timely supported and met capital requirements with preferential policies so that we can stabilize our production and business, guaranteeing completion of important works on and ahead the schedule. On the other hand, BAOVIET Bank's products and services have been provided through simple, quick and convenient procedures such as funding, L/C opening, guarantee of various kinds, services of payment, money transfer... bringing many benefits to our company".

"Benefits going a breast" always is the target, to which BAOVIET Bank orients to construct a close relationship between the Bank and the business commodity.

CORPORATE BANKING

In 2012, Vietnam's economy encountered many difficulties: high inflation, sluggish real estate market, a sharp increase of business inventories leading to direct difficulties for enterprises in the market.

EVALUATION OF BUSINESS PERFORMANCE IN 2012

In 2012, Vietnam's economy encountered many difficulties: high inflation, sluggish real estate market, a sharp increase of business inventories leading to direct difficulties for enterprises in the market. Therefore, the financial and banking sector in general and BAOVIET Bank in particular faced certain risks. Hence, the 2012 business targets of BAOVIET Bank have been influenced during the deployment compared with the business plan scheduled from the early year.

In 2012, the Commercial Banking Division has deployed the business support activities across the system: providing credit packages for small and medium-sized enterprises in accordance with the policies of the state, focusing and promoting the supply of banking products and services for the prior sectors.

In 2012, CIF target increased by 30% as compared to that of 2011 and reached 1,739 customers. Bancassurance target reached 18,5 billion VND, increasing by 20% as compared to that of 2011. However, the targets of credit outstanding balance only reached 5,758 billion dong and the target of capital mobilization only reached 3,540 billion dong, a drastic reduction as compared to that of 2011.

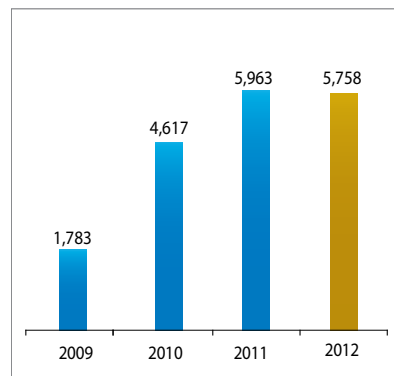


Indicators	Unit	2009	2010	2011	2012
Number of customers - CIF	Customer	184	660	1,338	1,739
Deposits	Billion VND	3,096	5,796	5,353	3,540
Loan	Billion VND	1,783	4,617	5,963	5,758
Bancassurance	Billion VND	0.4	7.3	15.4	18.5
Trade finance	Billion VND	514	1,439	674	549

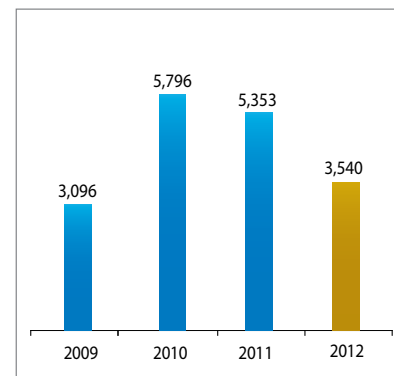
CORPORATE BANKING

MAJOR INDICATORS 2012

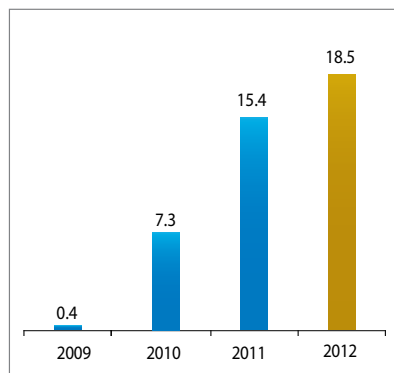
Loan (Billion VND)



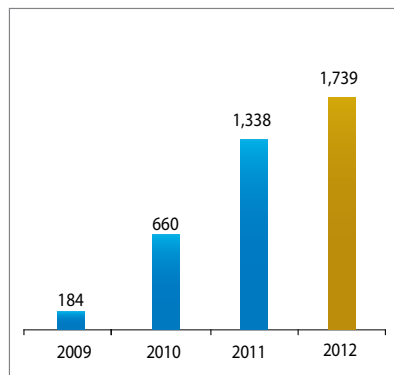
Savings and deposits (Billion VND)



Bancassurance (Billion VND)



Number of customer



ORIENTATION FOR THE YEAR 2013

In the context that the global economy, especially the key export markets of Vietnam such as EU, Japan, is suffering a dramatic decline, the Vietnam's economy in 2013 is determined to still face many difficulties in macroeconomic stability. Moreover, the monetary and financial market is still in the adjustment period, the process of restructuring the commercial banking system in Vietnam has so far been implemented. In such context, the Commercial Banking Division in 2013 has determined to focus on adjusting strategies, strengthening the core values, structuring the customer portfolio in order to stabilize the available apparatus and markets and prepare resources ready for strong growth when the market recovers in the coming years.

In 2013, the Commercial Banking Division of BAOVIET Bank has found the strategic focus to be the promotion of capital mobilization; implemented credit growth in accordance with the directions of the State Bank of Vietnam and orientation of the General Shareholder Council; enhanced quality of loans and constructed lists of good customers.





TREASURY OPERATION

In spite of strict policies and difficult business environment in 2012, Treasury Division strived for fulfilment of targets to ensure liquidity with optimum efficiency, build reputation on the inter-banking market. "Safety, efficiency and taking opportunities" is the guidelines of the Treasury Division throughout 2012.

Capital management

To manage capital in centralized, safe and effective way across the system; closely balance the daily cash flow throughout the system; to optimize the use of capital and ensure the compliance with regulations of the State Bank. Liquidity maintenance in 2012 was a success of BVB. In the context of decline of faith in inter-banking market, market splitting, credit institutions having insufficient prestige to make inter-banking loans, BAOVIET Bank continues to maintain and enhance its prestige, be issued unsecured limits by many credit institutions to carry out inter-banking transactions.

In the background of a gloomy market in 2012, the Treasury Division also exploited business the Division has focused on supporting, meeting the amount of foreign exchange arising from the Business Units to serve the demands of individual and corporate customers for sustainable targets of client maintenance, expansion and development.

Valuable papers trading

The investment and trade in Government bond was safe, effective and took business opportunities. The maintenance of a reasonable bond portfolio with attractive interest rate not only met requirements of secondary liquidity reserve but also provided high efficiency.

Taking and exploiting market opportunities to trade in bonds also helped BAOVIET Bank improve business efficiency and reputation on the bond market of Vietnam.

Customer development

Taking the advantage of being a member of Bao Viet Holdings, in 2012, the Treasury Division actively mobilized capital from the Holdings, member units, financial institutions as well as some big corporate customers.

Beside the good implementation of the assigned indicators, the Treasury Division also focused on reviewing, correcting and supplementing relevant internal documents; encouraged the staff to attend the training course inside and outside the Bank; consolidated and step-by-step standardized the working procedure to enhance performance and capacity of each staff.

With the orientation "Safety, efficiency and taking advantage of opportunities", all staff of the Treasury Division shall unanimously contribute effort to reach the set forth targets in 2013: sustainable and efficient liquidity, optimal efficient and safe business of capital, foreign exchange and investment in bond business, completion of operation regulating system, FTP program, performance evaluation system, construction of qualified staff of personnel having professional ethnics and a professional working environment to continue to hold fast to the title "Efficient business division of the year".

RISK MANAGEMENT

BAOVIET Bank has attached a special importance to create a careful awareness of risk management, develop the recognition and analysis skills on all matters relating to types of risk for all managers, regularly review operations to evaluate the strategies and risks in each mission and function.

Principles of risk management

BAOVIET Bank has attached a special importance to create a careful awareness of risk management, develop the recognition and analysis skills on all matters relating to types of risk for all managers, regularly review operations to evaluate the strategies and risks in each mission and function. BAOVIET Bank has implemented the Risk Management System through an organizational structure to ensure the independence between functions of profitability and risk management. Risk Management Division is responsible for proposing policies and risk management tools of the bank.

In 2012, the risk management of BAOVIET Bank has some outstanding features as follows:

- Board of Directors has promulgated the written guidance and orientations on Credit policies, Credit issue operations and other banking activities.
- The system of necessary documents relating to risk management known as a basis for promoting business based on risk management was continuously drawn, evaluated, amended and supplemented.
- The re-verification was carefully and fully carried out and guaranteed in term of progress in the condition of less human force; the credit monitoring shown an important role in loan management; the Loan Dealing Department was very active in supporting the branches and directly engaging in the recovery of non-performing loans.
- Departments of Non-credit Risk Management and Assets and Liabilities Management have been promoting their management roles in the bank's operations and developing in accordance with the set forth orientation and progress.

Credit risks

- Credit risk management in BAOVIET Bank is a process of drawing up and implementing strategies, policies of credit management of business in order to achieve the safe goals and sustainable development, strengthening measures to prevent, restrict and reduce bad debts and overdue debts in the credit business; thereby, increasing revenue, reducing costs and improving the business operation quality and performance in both short and long term of BAOVIET Bank. BAOVIET Bank has deployed the organization and business model in accordance with the orientation of a separation among business, support and risk management functions shown in the formation of Commercial Banking Division, Retail Banking Division (front office), Operation Division (back office) and the Risk Management Division (middle office).

RISK MANAGEMENT

- Credit risk management policies were centralized in the Headquarters to create the consistency between business development orientation and policies on risk management, including: Credit diversification, Approval authority; Credit issuance process and procedure; Credit rating system; Collateral assets; Non-performing loan classification and control; Loan inspection and monitoring.
- The Bank has promulgated regulations on credit verification and approval including full papers, regulations, procedures and instructions on credit operation from the stage of customer development/verification, business plan analysis to approval and management of approved credit. In particular, the Bank has adopted the pilot system of internal credit rating for of corporate clients, Individuals and Business Households and Financial Institutions (FI).
- The verification of Collateral assets was also conducted under centralized mechanism, whereby the Headquarters gave the consistent valuation method and basis in the entire system, directly verified critical items and monitored, managed the valuation of Collateral assets of the business unit.
- Credit Monitoring was also deployed daily with monitoring and supervision tools to timely and accurately provide the credit operational status and evaluate the centralization rate of credit risks as well as give early warning of abnormal arising in the credit activity.
- The mechanism of internal management reports was implemented to detect risk signs to give early warning as a basis for the implementation of credit policies in each period. Besides, the report implementation is in compliance with requirements by the State Bank and the relevant authorities.

Liquidity and market risks

Right from its establishment, the BAOVIET Bank has been aware of the importance of liquidity - market risk

management and established specialized department, basically built and promulgated a full system of written regulations on liquidity - market risk management, in which tools for identifying, measuring, monitoring, controlling and reporting risks are provided in detailed and specific manner.

- Risk management was carried out on the basis of close, continuous and regular coordination between Risk Management Division and business units, especially the Treasury Division in terms of risk management such as risk identification, development of measurement tools, establishment of the limit system and so forth. In addition, it was effectively supported by the IT Centre on issues relating to data exploitation, software development and construction of automatic reporting system.
- BAOVIET Bank has maintained regularly/irregularly meetings of the Asset – Liability Management Committee, Risk Management Committee to promptly update the fluctuations of the market and the operations of the BAOVIET Bank and timely formulate management policies.
- In addition to the compliance with rates of solvency and safety of operations under the provisions of the State Bank, the BAOVIET Bank has also issued the limit system of internal management such as liquidity limits, Net Operation Profit limits, loss limits of foreign exchange trading, the limits relating to valuable papers investment and trading and so on. The measuring, controlling, monitoring and reporting of rates, limitations and limits were implemented periodically in accordance with the regulations of the State Bank and the BAOVIET Bank's internal regulations.
- The BAOVIET Bank has advocated to diversify the mobilized capital resources and maintain an amount of assets with high solvency to fulfil all payment obligations at any time; measured and controlled the imbalance state of input/output cash flow terms (Liquidity Gap) taking into account the adjusted targets through researches of clients' behaviour; proceeded to set limits to manage and construct the indicator system of liquidity risk warning.
- The BAOVIET Bank has focused on two main types of market risks making the biggest impact on the Bank which are Interest rate and Exchange rate risks: the centralized risk management policies are

implemented at the Headquarters to provide timely and actively management policies in accordance with the complex fluctuations of the market. Besides, the construction of scripts and situations of interest rate and exchange rate fluctuations on the market were conducted as well as the assumptions on value volatility of asset portfolio to determine the extent of loss of profits/value of the Bank's assets under such the scripts and situations.

- The BAOVIET Bank has been developing risk management tools and models for monitoring and management such as: assessing the sensitive difference towards interest rate between assets and liabilities (Interest rate Gap, Gap PV01, etc); analyzing the effects of market factors on value of Assets/revenue of the Bank (VaR, EaR and so forth); evaluating the trading portfolio at market prices (Mark to market); and so on to perform of a risk management systematically and effectively towards international standards and practices.

Operational risks

The establishment of Independent Operational Risk Management Department of Risk Management Division has shown the acknowledgement of Board of Directors and Management Board on the importance and proper orientation of the construction and development of operational risk management in parallel with the business development. Risk Operational Management at the BAOVIET Bank is mainly indicated as follows:

- To develop a relatively complete document system on banking segments.
- To orient the establishment of the operational risk management framework under Basel II standards to underpin the organization and management - information mechanism and agree on the operational risk management procedures from risk identification, measurement, control and report and so forth...
- To complete the deployment of the risk assessment, measurement and management system, build the system of Key Risk Indicators (KRI); as well as improve the operational risk management framework in the entire system.
- To update regulations, guidance and Black-lists to complete and supplement the Anti-Money Laundering regulations of the Bank and deploy the

warning program across the system and other Assets and Liabilities Management reports.

- To complete rules and procedures on management of information and technology systems, pay special attention to the date security and safety policy and set up the independent back-up management mechanism (back-up system) to ensure the continuity of business operations of the Bank.
- To review carefully new professional regulations and procedures before the promulgation as well as periodically review to improve quality and progress of the banking business.

Orientation for risk management operation in 2013

In 2013, the risk management operation of the BAOVIET Bank will focus primarily on the followings details: (i) Completing the organizational structure of the Risk Management Division, improving professions to ensure the risk identification, measurement, monitoring/control and report to be fully and timely implemented, (ii) Determining the risk appetite, issuing/adjusting the limit and management to reduce risks for the Bank, controlling types of risk which are able to cause loss of profit/value of the Bank's assets, namely:

- Credit risk management: To keep on promoting the achievements and overcoming the shortcomings in the credit risk management in 2012, in which the most important issue is to strengthen the credit quality control, restrain and control the increase of overdue debts and focus on dealing with Non-performing liabilities.
- Liquidity – market risk management: To research, establish and develop risk management tools and models to carry out the risk management systematically and effectively towards international standards and practices.
- Operational risk management: To focus on completing operational risk management instructions and tools; to set up plans and automatic reporting system of operational risk management; to complete rules, guidelines on anti-money laundering and build the information technology system for the anti-money laundering.

INFORMATION TECHNOLOGY



Before the general difficulties and challenges, BAOVIET Bank tried its best to overcome impressively by good completion of business indicators, cost reduction and risk management.

In 2012, Vietnam economy in general and the finance and banking sector in particular faced up with many difficulties, challenges and fluctuations in macro-economics. Before the general difficulties and challenges, BAOVIET Bank tried its best to impressively overcome with successful completion of the set forth business targets, cost savings and risk management. Also in this year, IT Division set a target: "Savings, Optimum, Standardization", contributing to guarantee the basis targets that BAOVIET Bank had reached, particularly:

- **Optimization:** aims at enhancing the capacity of each organization through optimization of the system's capacity and working procedures, contributing to automate dealing stages and minimize manual procedures through IT system. IT Division has reviewed the entire system from technology infrastructure, guaranteeing safety and un-interruption, operation procedures to system errors.
- **Service orientation:** IT Division has closely cooperated with Operation Division/Departments to timely support daily business requirements and strived to become "trusted advisers" on providing appropriate technological solutions. Besides, it has also given commitments of service quality to its customers through online support system like ITSM (IT Service Management).

With BAOVIET Bank's development orientation for 2013, IT Division shall focus on developing the main contents as follows:

- 1 To provide online support services to all users to timely support to resolve technical and operations errors.
- 2 To improve service quality through survey programs with three contents: System quality, Service quality and Attitude - Behavior.
- 3 To make a list of technological strategic projects and schedule on the basis of demand and business development orientation of the year 2013.
- 4 To optimize reporting, analyzing and evaluating system of operation effectiveness.
- 5 To set up an appropriate organizational structure and operating procedure.

CENTRALIZED OPERATION



BAOVIET Bank's centralised operation model helps to streamline personnel structure and scale in BAOVIET Bank's branches, creating favourable conditions for training and quality improvement of personnel with intensive skills in the Headquarters. The model was deployed right in the early days of establishment and BAOVIET Bank has been showing obvious effectiveness, which is clearly reflected in increase in productivity and performance.

Main activities in 2012

In 2012, Operations Division actively supported business units, guaranteeing smooth, accurate and effective transactions of credit, payment and card operation and treasury.

Regarding the Credit Operations, the Division constructed and submitted for promulgation of the regulations on credit operations system, with the aim at orienting to perfection and establishment of centralised management model, unification of credit operations activities on the entire system. For guaranteed compliance with the regulations and risk management during the process of borrowing disbursement, two Credit Operations Departments carried out statistics and cross control of activities of credit control and accounting on daily basis and reported to the Leaders at all levels to well serve the management work. Beside, Credit Operations Division has also cooperated with IT department and Financial and Accounting Department in checking and resolving errors in Credit sub-system of the core banking system T24. Basically, the considerable errors have been resolved.

In 2012, BAOVIET Bank's payment activities were performed safely without any difficulty, guaranteeing smooth payment, compliance with operations regulations and procedures. Number of domestic telegraphic transfers considerably increased 56% as compared with 2011, especially through Internet Banking, increase of 139% in quantity and 175% in total money. For the last year, the process of money transfer abroad has been reviewed and improved and the process of treasury operations was newly built and implemented. Besides, in the system T24, menus of non-resident money transfer deal receipt and payment and foreign exchange clearing was newly developed and put into application.

Regarding the Card Operations, for the past year, number of deals increased 55%, equivalent to 39% increase in value. In parallel with the increase in deals through ATM, checking and answer of customer claims were timely carried out, resulting in increase of more than 37% in quantity and 17% in value than the previous year. The Operations Division actively proposed and led to cooperate with Network Development Board and Branches to appraise the operational effects of ATMs in the entire system, transfer some ATMs of non-effective operation, successfully test and deploy international card cash advance service in BAOVIET Bank's ATMs.

Training work was attached special importance by the Operations Division in 2012. Training courses in authentication of signature, seal and true and counterfeit documents were organized for the staffs of credit operations and dealers of business units. Besides, internal training courses in Card and Customer Services were actively attended by the Division's staffs.

In 2013, the Operations Division shall continue to perfect the Credit Operations Model, concretize organizational structure, functions and duties of Credit Operations in Business Units, and coordinate to implement the program on supervision of credit profiles and credit operations in Business Units. Improvement of dealing quality in counters is also a focal content in the Division's working plan in 2013. Training courses in international payment, domestic money transfer and trade funding for the Branches shall be organized and the relevant operation procedures shall be constructed and perfected to enhance the effectiveness of BAOVIET Bank's operations.

HUMAN RESOURCES DEVELOPMENT



"TRAINING IS AN INVESTMENT"

"Training is not an expense but an investment". That is a sharing that Mr. Phi Trong Thao – Director of the Training Centre of BAOVIET Holdings sent to BAOVIET Bank's leadership at the ceremony of granting certificates to BAOVIET Bank's trainees attending the training courses of selling skills and customer services organized by Bao Viet Holdings in combination with BAOVIET Bank.

In 2012, BAOVIET Bank organized more than 20 training courses for more than 100 employees. Training objective always is to "train knowledge that the employees need and provide them with missing knowledge".

Having ever cooperated in BAOVIET Bank's training work since its early date of establishment, Mr. Nguyen Ba Ky – Vice Head of Training Department – Lecturer of Customer Service Skills Training Course told that: "I am very impressed with BAOVIET Bank's training method that immediate after the training course ends, the trainees shall be granted certificates and meet the senior leadership of the Bank being General Director and managers of Divisions/Departments to share expectations. This helps our trainees as well as lecturers always find their responsibilities and benefits in each training course".

HUMAN RESOURCES DEVELOPMENT



Human resources are the most valuable asset of a Bank, making considerable contributions to the success and sustainable development of an organization. Recognizing that importance, BAOVIET Bank has been incessantly investing in development of a stronger and stronger staff in terms of both quantity and quality.

In 2012, the economy in general and the banking sector in particular faced up with many difficulties and challenges. BAOVIET Bank, however, still continued to invest in activities of human resource development such as organization of many operations training course and deployment of some projects to improve labour productivity, build measurement indicators of performance under the method of KPI indicator calculation and associate performance results with the treatment schemes of the Bank.

BAOVIET Bank possesses a young, enthusiastic and dynamic staff with strong qualifications. In 2012, BAOVIET Bank's personnel structure is expressed in the figures as follows:

- 89% among total staffs have University and MA degrees of diversified majors: Economics, Finance, Banking, Foreign Trade, Finance and Accounting, Marketing, and so forth, 15,89% of whom are managers and 84,11% of whom are a staff of highly qualified personnel.
- 53,50% among total staffs are direct sales executives and 46,50% are support ones. It is shown in these figures harmony between a staff of sales and support executives in a financial organization in orientation to retail services.

On the basis of the orientation 2013 together with determination to reach the business target in the entire system, BAOVIET Bank shall continue to enhance development of high quality human resources, attach special importance to employ former experienced staffs of prestigious banks. In addition, BAOVIET Bank shall also continue to make deep investment in training and development of human resources through series of skill and professional training and research programs for its personnel.



CULTURAL AND COMMUNITY ACTIVITIES



ONE BAOVIET - ONE NEW FOUNDATION



SHARING WITH THE SOCIAL COMMUNITY

Through the activities of deeply social and humane significance, BAOVIET Bank wants to affirm the message: "Being a member of Bao Viet Holding, BAOVIET Bank always orients to the commitment to make significant contributions to the community development through social and humane activities."

Mrs. Nguyen Thi Hai Duc – Project Manager of Operation Smile shared that: In October, 2012 Operation Smile and BAOVIET Bank had an opportunity to together cooperate in the Cranial Facial Surgery Program in the Hospital 108, where some employees of BAOVIET Bank and its friends directly witnessed marvelousness that had changed the lives of unlucky patients. With the donation of BAOVIET Bank and the wholeheartedness of doctors coming from Australia and the Hospital 108, Operation Smile successfully organized the surgery program for 12 cranial facial patients.

The program seemed to be a good starting for the route of voluntary charity among us. After that BAO VIET Banker and Baoviet Banker "little" continued to support the charitable programs organized and launched by Operation Smile such as: Offering cuddly animal and receiving smiles, Picture auction sales to raise charitable funds and so forth and further one very significant and moving story that I want to share is that: with the introduction and connection of Ms. Hoang Thi Kim Thanh – Head of Trademark & Communication Department of BAOVIET Bank, Operation Smile successfully carried out an surgical operation for the child named Chao Mui Phin – a little five-year girl from Lao Cai. Mui Phin with cleft palate had not been surgically operated yet while her family was very poor. Mui Phin luckily had met Mr. Phan Kim Bang – a college of Ms. Thanh in Bao Viet Holdings during his charitable trip to Lao Cai.

Operation Smile and BAOVIET's group of volunteers quickly arranged for the little girl named Mui Phin to arrive in Hanoi and be surgically operated in Vietnam – Cuba Friendship Hospital. All the surgical, traveling, accommodation, and care costs for Mui Phin and her family were sponsored by Operation Smile and the group of volunteers. The surgery was successfully carried out as the expectations of everyone. After one week of surgery, with the consideration and care of doctors as well as the group of volunteers, Mui Phin had a brilliant smile like other children... After leaving the hospital, Phin and the group of volunteers visited Operation Smile Office and contributed money to sponsor for surgery of other children. Sincerely thanks in the canthus, intact smile and tightly held hands of the little child, who cannot speak Kinh language made us extremely happy. Life of Mui Phin as well as many other people of congenital malformation shall be positively changed by joining hands of all of us. Thanks for BAOVIET Bank and benefactors, who have assisted Operation Smile to have opportunity to help these patients!"

CULTURAL AND COMMUNITY ACTIVITIES

In addition to the concentration on business activities, with BAOVIET Bank, 2012 is also considered to be a year of many corporate cultural activities and toward the social community. The charity activities make BAOVIET Bank's members enrich the sense of "mutual affection and love" sharing, contributing to create true and humane values for the social community.

Following are some pictures of community and corporate cultural activities:

BAOVIET Bank participated in construction of Thanh Co nursery school and Funeral House of National Martyrs' Cemetery, Route 9 launched by Ministry of Finance.



Lawrence S. Ting Charity Walk Program. This is the third year in a row that BAOVIET Bank in HCMC has joined in this program.

In October of 2012, BAOVIET Bank became the "Smile sponsor" of Charity Surgical Program held by the Operation Smile Organization at 108 Military Central Hospital, Hanoi.



BAOVIET Bank gave gifts, a saving book and a buffalo for the family of a pupil named Lu Kieu Oanh – a poor pupil who overcomes obstacles in Thuong Ha Commune, Bao Lac, Cao Bang.



BAOVIET Bank gave gifts to the poor in Cao Bang on occasion of Tet holiday Quy Ty 2013.

Accompanied with the Heart Connection Club, BAOVIET Bank has held the program "Mid-autumn full of warmth and love" in Ba Vi Rehabilitation Centre for Children with Disabilities, Hanoi.



One of corporate cultural exchange activities of BAOVIET Bank.

Football, one of cultural and sport activities which improves the employees' health and internal cohesion in the Bank



The "Talent tellers" Contest is not only a playground deep in BAOVIET Bank's culture but also a professional contest positively contributing to the development of the Bank's human resources.

OPERATION NETWORK

Hanoi

BAOVIET Bank Head Office

Address: BAOVIET Building,
No. 08 Le Thai To St., Hoan Kiem Dist.
Telephone: 84 - 4 - 3928 8989
Fax: 84 - 4 - 3928 8899
Email: hoiso@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Transaction Center

Address: CMC Building, Duy Tan Str.,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.
Telephone: 84 - 4 - 3795 8606
Fax: 84 - 4 - 3795 8608
Email: sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Cho Mo

Address: No. 514 Bach Mai,
Hai Ba Trung Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3627 7051
Fax: 84 - 4 - 3627 7052
Email: pgdcm-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Van Mieu

Address: No. 71 Ngo Sy Lien Str.,
Dong Da Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3732 6506
Fax: 84 - 4 - 3732 6508
Email: pgdvm-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank My Dinh

Address: No. 08 Nguyen Co Thach Str.,
Tu Liem Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3763 3176 / 77
Fax: 84 - 4 - 3763 3178
Email: pgdmd-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Dao Tan

Address: No. 14 Dao Tan,
Cong Vi Ward, Ba Dinh Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3211 5400/ 01
Fax: 84 - 4 - 3211 5402
Email: pgddt-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Trung Hoa

Address: No. 03, Lot 4A, Trung Yen Urban
Area, Yen Hoa Ward, Cau Giay Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3783 4704/ 05
Fax: 84 - 4 - 3783 4706
Email: pgdth-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Ton Duc Thang

Address: No. 245 Ton Duc Thang Str.,
Hang Bot Ward, Dong Da Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3513 4264/ 65
Fax: 84 - 4 - 3513 4263
Email: pgdtdt-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hoang Cau

Address: No. 07/100 Hoang Cau,
O Cho Dua Ward, Dong Da Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3513 4356
Fax: 84 - 4 - 3513 4358
Email: pgdhc-sgd@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hanoi

Address: No. 08 Pham Ngoc Thach Str.,
Kim Lien Ward, Dong Da Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 3574 7666
Fax: 84 - 4 - 3574 7136
Email: cn-hanoi@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Tran Xuan Soan

Address: No. 38 Tran Xuan Soan Str.,
Ngo Thi Nham Ward, Hai Ba Trung Dist.,
Telephone: 84 - 4 - 39335707
Fax: 84 - 4 - 3933 5687
Email: pgdtxs-cnhn@baovietbank.vn

Nghe An Province

BAOVIET Bank Nghe An

Address: No. 105 Nguyen Thi Minh
Khai, Le Mao Ward, Vinh City
Telephone: 84 - 38 - 3550 669
Fax: 84 - 38 - 3550 699
Email: cn-nghean@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Truong Thi

Address: No. 87 Nguyen Van Cu,
Truong Thi Ward, Vinh City
Telephone: 84 - 38 - 3550 656 / 67
Fax: 84 - 38 - 3550 665
Email: qtktc-cnna@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Ben Thuy

Address: No. 180 Nguyen Du Str.,
Ben Thuy Ward, Vinh City
Telephone: 84 - 38 - 3550 626
Fax: 84 - 38 - 3550 828
Email: pgdbr-cnna@baovietbank.vn

Hai Phong City

BAOVIET Bank Hai Phong

Address: No. 99 Bach Dang Str.,
Ha Ly Ward, Hong Bang District
Telephone: 84 - 031 - 3529 966 / 86
Fax: 84 - 031 - 3529 788
Email: cn-haiphong@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Tran Nguyen Han

Address: No. 280 Tran Nguyen Han Str.,
Niem Nghia Ward, Le Chan District
Telephone: 84 - 031 - 3786 882 / 83
Fax: 84 - 031 - 3786 884
Email: qtktnh-cnhp@baovietbank.vn

Ho Chi Minh City

BAOVIET Bank Ho Chi Minh Branch

Address: BAOVIET Building
No. 233 Dong Khoi, District 1
Telephone: 84 - 8 - 3824 5303
Fax: 84 - 8 - 3822 7481
Email: cn-hochiminh@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Saigon

Address: No. 1119 Tran Hung Dao Str.,
District 5
Telephone: 84 - 8 - 3924 6365
Fax: 84 - 8 - 3924 6366
Email: cn-saigon@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Nguyen Van Cu

Address: No. 146 Nguyen Van Cu Str.,
District 1
Telephone: 84 - 8 - 3836 0660
Fax: 84 - 8 - 3836 0663
Email: pgdnvc-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Lac Long Quan

Address: No. 694 Lac Long Quan Str.,
Tan Binh Dist.,
Telephone: 84 - 8 - 3975 5871
Fax: 84 - 8 - 3975 5872
Email: pgdllq-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Hang Xanh

Address: No. 265 Xo Viet Nghe Tinh,
Ward 15, Binh Thanh Dist.,
Telephone: 84 - 8 - 3551 5234
Fax: 84 - 8 - 3551 5224
Email: pgdhn-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Quang Trung

Address: No. 388 Quang Trung,
Go Vap Dist.,
Telephone: 84 - 8 - 3921 2325/24
Fax: 84 - 8 - 3921 2322
Email: pgdqtc-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Cong Hoa

Address: No. 94 Cong Hoa Str.,
Tan Binh Dist.,
Telephone: 84 - 8 - 3948 2252/53
Fax: 84 - 8 - 3948 2254
Email: pgdch-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phu Lam

Address: No. 110-112 Kinh Duong
Vuong Str., Ward 13, District 6
Telephone: 84 - 8 - 3817 0730/31
Fax: 84 - 8 - 3817 0729
Email: pgdpl-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phu My Hung

Address: No. 966 Nguyen Van Linh,
Tan Phong Ward, District 7
Telephone: 84 - 8 - 5410 4771 / 72
Fax: 84 - 8 - 5410 4770
Email: pgdpmh-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank An Dong

Address: No. 97J Nguyen Duy Duong
Str., Ward 9, District 5
Telephone: 84 - 8 - 3830 0809
Fax: 84 - 8 - 3830 0988
Email: pgdad-cnHCM@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Phu Nhuan

Address: No. 74 Hoang Van Thu Str.,
Ward 9, Phu Nhuan Dist.,
Telephone: 84 - 8 - 3997 0471
Fax: 84 - 8 - 3997 0472
Email: pgdnp-cnHCM@baovietbank.vn

Da Nang City

BAOVIET Bank Da Nang

Address: No. 86-88 Nguyen Van Linh
Str., Nam Duong Ward, Hai Chau Dist.,
Telephone: 84 - 0511 - 353 8688
Fax: 84 - 0511 - 353 9988
Email: cn-danang@baovietbank.vn

Dak Lak Province

BAOVIET Bank Dak Lak

Address: No. 26 Le Thanh Tong Str.,
Thang Loi Ward, Buon Me Thuat City
Telephone: 84 - 500 - 3989 989
Fax: 84 - 500 - 3939 989
Email: cn-daklak@baovietbank.vn

BAOVIET Bank Ngo Quyen

Address: No. A1 Ngo Quyen Str.,
Tan An Ward, Buon Me Thuat City
Telephone: 84 - 500 - 3666 677
Fax: 84 - 500 - 3666 688
Email: pgdnq-cndl@baovietbank.vn

Can Tho Province

BAOVIET Bank Can Tho

Address: No. 90-92 Tran Van Kheo Str.,
Cai Khe Ward, Ninh Kieu Dist.,
Telephone: 84 - 0710 - 3760 770
Fax: 84 - 0710 - 3760 775
Email: cn-cantho@baovietbank.vn

FINANCIAL ACCOUNTING



Ernst & Young LLP Company

"We are very proud of providing audit services to BAOVIET Bank"

During the past four (04) years since BAOVIET Bank's date of official operation, we have been proud of to be believed and selected as independent auditor for BAOVIET Bank. Each year, we have worked many times to give objective opinions about the operation results of the Bank, from auditing its annual financial statements to reviewing its quarterly financial ones. Being an auditing company much experienced and prestigious in the world market and Vietnam, we always to comply with Vietnam accounting standards and international auditing standards applied in Vietnam during the process of appraisal and selection of forms and data on the financial statements. It is also the objective and desire of BAOVIET Bank's Board of Directors and Management Board to reflect the most realistic picture of operations of the Bank to its shareholders and clients. The thing that impressed us is the professional working style of BAOVIET Bank's young and enthusiastic leadership and staff. In addition, despite of being a newly established bank, BAOVIET Bank's documentation system and procedures of instructions to financial works are quite detailed, sufficient and consistent. Therefore, our audit has been made more clearly and conveniently. Entering the age of 5, we wish BAOVIET Bank promotion of its youth and many successes!

Ms. Tran Mai Thao – Audit Manager of E&Y



INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank

Report of the Board of Directors and audited Financial Statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Accounting System for Credit Institutions

As at 31 December 2012 and for the year then ended

CONTENTS

GENERAL INFORMATION	134 - 135
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS	136
AUDITED FINANCIAL STATEMENTS	
Independent auditor's report	137
Balance sheet	138 - 141
Income statement	142 - 143
Statement of cash flows	144 - 146
Notes to the financial statements	147 - 156

GENERAL INFORMATION

THE BANK

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank is a 52% owned subsidiary of Bao Viet Holdings (formerly known as “Vietnam Insurance Corporation”), which used to be a state-owned enterprise and was equitized and converted to a joint stock company on 15 October 2007.

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank (“the Bank”) was established in accordance with the Operation License No. 328/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 11 December 2008 and the 3rd Amended Business License dated 27 December 2012.

The Head Office of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank is located at 08 Le Thai To Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam. As at 31 December 2012, the Bank has one (1) Head Office and nine (9) branches all over Vietnam.

THE BOARD OF DIRECTORS

The members of the Board of Directors during the financial year ended 31 December 2012 and at the date of this report are as follows:

Name	Position	Date of Appointment
Ms Nguyen Thi Phuc Lam	Chair person	Appointed on 26 December 2008
Mr Le Trung Hung	Vice - Chairman	Appointed on 26 December 2008
Ms Ngo Thi Thu Trang	Member	Appointed on 26 December 2008
Mr Duong Duc Chuyen	Member	Appointed on 26 December 2008
Mr Ton Quoc Binh	Member	Appointed on 26 December 2008

BOARD OF SUPERVISION

The members of the Board of Supervision during the financial year ended 31 December 2012 and at the date of this report are as follows:

Name	Position	Date of Appointment
Mr Tran Hoai Phuong	Head of the Board	Appointed on 12 March 2011
Ms Le Anh Phuong	Member	Appointed on 26 December 2008
Mr Nguyen Duy Khanh	Member	Appointed on 14 April 2011

GENERAL INFORMATION (continued)

BOARD OF MANAGEMENT AND CHIEF ACCOUNTANT

The members of the Board of Management for the financial year ended 31 December 2012 and at the date of this report are as follows:

Name	Position	Date of Appointment
Mr Nguyen Hong Tuan	Chief Executive Officer (CEO)	Appointed on 29 June 2012
Mr Ton Quoc Binh	Standing Deputy Chief Executive Officer	Appointed on 12 January 2009
Ms Nguyen Thi Nguyet Thu	Chief Treasury Officer	Appointed on 23 September 2011
Ms Tran Thi Minh Hue	Chief Operations Officer	Appointed on 09 December 2012
Ms Nguyen Thi Thuy Duong	Chief Risk Officer	Appointed on 04 March 2012
Mr Bui Quoc Khanh	Acting Chief Information Technology Officer	Appointed on 11 May 2012
Mr Vo Trung Thanh	Deputy Chief Commercial Banking Officer	Appointed on 4 March 2013
Ms Do Thi Phuong Lan	Chief Accountant	Appointed on 09 December 2012

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Bank for the financial year ended 31 December 2012 and at the date of the report is Mr Nguyen Hong Tuan – Title: Chief Executive Officer.

AUDITORS

The auditors of the Bank are Ernst & Young Vietnam Limited.

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank ("the Bank") presents its report and the Bank's financial statements for the year ended 31 December 2012.

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The management is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the state of affairs of the Bank and of its results and cash flow for the year. In preparing these financial statements, the Management is required to:

- Select suitable accounting policies and apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Bank will continue in business.

The management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Bank and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. Management is also responsible for safeguarding the assets of the Bank and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Bank's Management has confirmed to the Board of Directors that the Bank has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements for the year ended 31 December 2012.

STATEMENT BY THE MANAGEMENT

We hereby approve the accompanying financial statements which give a true and fair view of the financial position of the Bank as at 31 December 2012 and the results of its operations and cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions and comply with other relevant regulations by the State Bank of Vietnam.

For and on behalf of the Board of Directors:

Ms. Nguyen Thi Phuc Lam

Chair person



Hanoi, Vietnam

15 March 2013

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: The Shareholders of
Bao Viet Commercial Joint Stock Bank**

We have audited the financial statements of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank ("the Bank") as set out on pages from 5 to 63 which comprise the balance sheet as at 31 December 2012, the income statement and the cash flow statement for the financial year then ended and the notes thereto.

The preparation and presentation of these financial statements are the responsibility of the Bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

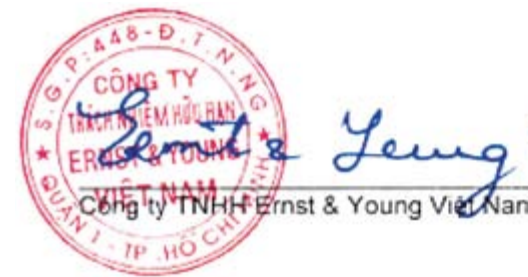
Basis of Opinion

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the Bank's management, as well as evaluating the overall presentation of financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements, give a true and fair view of the financial position of the Bank as at 31 December 2012 and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and Accounting System for Credit Institutions and comply with other relevant regulations by the State Bank of Vietnam.

Ernst & Young Vietnam Limited




Vo Tan Hoang Van
Deputy General Director
Certificate No. 0264/KTV

Hanoi, Vietnam
15 March 2013



Tran Thi Minh Tien
Auditor
Certificate No. 1331/KTV

BALANCE SHEET

as at 31 December 2012

Unit: VND

	31 Dec 2012	31 Dec 2011
ASSETS		
Cash on hand, gold and gemstones	108,611,774,932	107,495,323,535
Balances with State Bank of Vietnam ("the SBV")	278,044,785,808	223,673,334,925
Due from the banks	4,280,285,848,746	3,258,842,856,204
Placements with other banks	3,848,371,598,746	3,063,517,856,204
Loans and advances to other banks	433,100,000,000	196,000,000,000
Provision for credit losses of loans to other banks	(1,185,750,000)	(675,000,000)
Trading securities	95,200,000,000	543,086,100,000
Held-for-trading securities	95,200,000,000	543,086,100,000
Provision for impairment of held-for-trading securities	-	-
Derivatives and other financial assets	-	-
Loans and advances to customers	6,610,965,436,335	6,633,211,500,804
Loans and advances to customers	6,748,196,896,386	6,712,706,763,411
Provision for credit losses	(137,231,460,051)	(79,495,262,607)
Investment securities	1,535,938,021,285	2,090,858,489,727
Available for sale securities	1,535,938,021,285	2,090,858,489,727
Held-to-maturity securities	-	-
Provision for impairment of investment in securities	-	-
Long-term investments	-	-
Investment in subsidiaries	-	-
Investment in joint ventures	-	-
Investment in associates	-	-
Other long-term investments	-	-
Provision for impairment of long-term investments	-	-

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2012

Unit: VND

	31 Dec 2012	31 Dec 2011
Fixed assets	67,328,899,587	84,248,112,513
<i>Tangible fixed assets</i>	<i>46,504,702,743</i>	<i>51,707,978,669</i>
Cost	83,840,593,814	74,137,390,383
Accumulated depreciation	(37,335,891,071)	(22,429,411,714)
<i>Financial lease assets</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cost	-	-
Accumulated depreciation	-	-
<i>Intangible fixed assets</i>	<i>20,824,196,844</i>	<i>32,540,133,844</i>
Cost	58,459,181,123	57,699,920,363
Accumulated amortization	(37,634,984,279)	(25,159,786,519)
Investment properties	-	-
Cost	-	-
Accumulated depreciation	-	-
Other assets	306,875,096,194	283,505,266,020
Receivables	12,272,224,828	27,491,206,525
Accrued interest income	273,174,098,997	228,470,699,289
Deferred enterprise income tax	-	-
Other assets	21,428,772,369	27,543,360,206
<i>In which: Good will</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Provision for impairment of other assets	-	-
TOTAL ASSETS	13,283,249,862,887	13,224,920,983,728

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2012

Unit: VND

	31 Dec 2012	31 Dec 2011
LIABILITIES		
Borrowings from the Ministry of Finance and the SBV	-	858,975,631,831
Deposits and borrowings from other banks	3,535,272,207,863	3,572,928,705,159
Deposits from other banks	2,636,138,607,863	3,572,928,705,159
Borrowings from other banks	899,133,600,000	-
Customer deposits and other amounts due to customers	6,265,077,991,858	7,029,847,748,380
Derivative financial instruments and other financial liabilities	-	-
Debts issued and other borrowed funds	-	-
Valuable papers issued	-	-
Other liabilities	329,499,539,266	91,957,550,928
Accrued interest expense	200,759,860,209	58,709,031,259
Deferred tax payables	-	-
Other payables	127,669,288,383	31,819,108,647
Provision for contingent liabilities and commitments	1,070,390,674	1,429,411,022
TOTAL LIABILITIES	10,129,849,738,987	11,553,709,636,298
OWNERS' EQUITY		
Capital and reserves		
Capital	3,000,000,000,000	1,500,000,000,000
Chartered capital	3,000,000,000,000	1,500,000,000,000
Capital to purchase fixed assets	-	-
Capital surplus	-	-
Treasury shares	-	-
Preferential shares	-	-
Other capitals	-	-
Reserves	59,370,192,440	45,703,875,969
Foreign currency translation reserve	-	-
Asset revaluation reserve	-	-
Undistributed earnings	94,029,931,460	125,507,471,461
TOTAL OWNERS' EQUITY	3,153,400,123,900	1,671,211,347,430
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY	13,283,249,862,887	13,224,920,983,728

BALANCE SHEET (continued)

as at 31 December 2012

OFF BALANCE SHEET ITEMS

Unit: VND

	31 Dec 2012	31 Dec 2011
Contingencies		
Credit guarantees	-	-
Letters of credit	9,794,658,592	65,836,555,555
Other guarantees	144,260,754,820	74,479,974,707
Commitments		
Funding commitments to customers	-	-
Other commitments	-	-
	154,055,413,412	140,316,530,262

Prepared by



Mr. Lai Van Hai
Accountant

Hanoi, Vietnam
15 March 2013

Approved by



Ms. Do Thi Phuong Lan
Chief Accountant

Approved by



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

The accompanying notes from 1 to 42 form part of these financial statements

INCOME STATEMENT

for the year ended 31 December 2012

Unit: VND

	2012	2011
Interest and similar income	1,514,891,773,862	1,684,294,370,445
Interest and similar expenses	(1,118,309,750,228)	(1,317,058,943,910)
Net interest and similar income	396,582,023,634	367,235,426,535
Fees and commission income	15,278,660,808	18,404,360,021
Fees and commission expenses	(7,344,393,492)	(10,324,982,536)
Net gain from fees and commission income	7,934,267,316	8,079,377,485
Net gain from foreign currencies trading	454,263,178	4,482,529,877
Net gain from securities trading	23,560,317,700	57,236,912,391
Net loss from securities investment	-	(386,712,022)
Other operating income	424,970,928	444,133,329
Other operating expenses	(160,458,229)	(351,888,660)
Net other operating income	264,512,699	92,244,669
Net gain/loss from investments in joint ventures, associates and dividend income	-	-
TOTAL OPERATING INCOME	428,795,384,527	436,739,778,935
Personnel expenses	(91,574,369,295)	(92,399,150,773)
Depreciation and amortization charges	(27,410,031,483)	(24,634,601,027)
Other operating expenses	(130,440,357,413)	(122,948,110,375)
OPERATING EXPENSE	(249,424,758,191)	(239,981,862,175)

INCOME STATEMENT (continued)

for the year ended 31 December 2012

Unit: VND

	Năm 2012	Năm 2011
Profit before provision for credit losses	179,370,626,336	196,757,916,760
(Provision)/ Reversal for credit losses of loans to other credit institutions	(510,750,000)	1,113,750,000
Provision for credit losses of loans to customers	(57,736,197,444)	(46,072,096,477)
(Provision)/Reversal for contingent liabilities and off-balance sheet commitment	359,020,348	2,315,596,442
PROFIT BEFORE TAX	121,482,699,240	154,115,166,725
Current enterprise income tax	(30,373,922,770)	(38,528,791,681)
Deferred enterprise income tax	-	-
Enterprise income tax ("EIT")	(30,373,922,770)	(38,528,791,681)
Profit after tax	91,108,776,470	115,586,375,044
Basic earnings per share	601	771

Prepared by



Mr. Lai Van Hai
Accountant

Approved by



Ms. Do Thi Phuong Lan
Chief Accountant

Approved by



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

Hanoi, Vietnam
15 March 2013

The accompanying notes from 1 to 42 form part of these financial statements

STATEMENT OF CASH FLOWS

for the year ended 31 December 2012

Unit: VND

	2012	2011
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES		
–Receipts of interest and similar income	1,470,188,374,154	1,677,043,552,491
Payment of interest and similar expense	(976,258,921,278)	(1,353,519,937,137)
Fees and commission proceeds	7,934,267,316	8,079,377,485
Net proceeds from foreign currencies, gold and securities trading	24,014,580,878	61,332,730,246
Other operating proceeds	236,158,332	92,244,669
Proceeds from written-off bad debts	-	-
Payment to employees	(230,919,331,770)	(210,210,852,237)
Payment of enterprise income tax in the year	(30,488,255,363)	(41,952,686,031)
Net cash flows from operating profit before changes in operating assets and liabilities	264,706,872,269	140,864,429,486
Changes in operating assets		
(Increase)/Decrease in due from banks	(2,904,406,574,364)	907,147,600,000
Decrease in trading securities	1,002,806,568,442	329,099,539,375
(Increase)/decrease in derivatives and other financial assets	-	-
Increase in loans and advances to customers	(35,490,132,975)	(1,097,538,969,913)
(Increase)/Decrease in provision for loan losses and provision for impairment of investment securities & long-term investments	-	-
Decrease in other assets	21,333,569,534	192,440,286,364
Changes in operating liabilities		
Decrease in borrowings from the Government and the SBV	(858,975,631,831)	(734,259,701,542)
Increase/(decrease) in due to banks	(37,656,497,296)	552,967,919,216
Decrease in due to customers (including State Treasury)	(764,769,756,522)	(261,363,931,025)

STATEMENT OF CASH FLOWS (continued)

for the year ended 31 December 2012

Unit: VND

	2012	2011
Increase/(decrease) in debts issued	-	-
Increase/(decrease) in other borrowed funds	-	-
Increase/(decrease) in derivatives and other financial liabilities	-	-
Decrease in other liabilities	(4,050,882,608)	(131,923,189,869)
Reserves utilization in the year	-	-
Net cash flows used in operating activities	(3,316,502,465,351)	(102,566,017,908)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES		
Purchase of fixed assets	(10,462,464,191)	(28,091,146,376)
Proceeds from sale of fixed assets	-	-
Disbursements for sale of fixed assets	-	-
Purchase of investment properties	-	-
Proceeds from sale of investment properties	-	-
Disbursements for sale of investment properties	-	-
Additional investments in joint ventures, associates and others	-	-
Receipts from investment in joint ventures, associates and others	-	-
Dividend receipts from long-term investments in the year	-	-
Net cash flows used in investing activities	(10,462,464,191)	(28,091,146,376)

STATEMENT OF CASH FLOWS (continued)

for the year ended 31 December 2012

Unit: VND

	2012	2011
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITY		
Increase in chartered capital	1,500,000,000,000	-
Proceeds from subordinated debts to increase tier 2 capital	-	-
Repayment of subordinated debts to reduce tier 2 capital	-	-
Dividends payment to shareholders	-	(90,000,000,000)
Purchase of treasury shares	-	-
Proceeds from sale of treasury shares	-	-
Net cash flows from/(used in) financing activities	1,500,000,000,000	(90,000,000,000)
Net decrease in cash and cash equivalents	(1,826,964,929,542)	(220,657,164,284)
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	3,278,436,514,664	3,499,093,678,948
Foreign exchange difference	-	-
Cash and cash equivalents at the end of the year	1,451,471,585,122	3,278,436,514,664

Prepared by

Approved by

Approved by



Mr. Lai Van Hai
Accountant



Ms. Do Thi Phuong Lan
Chief Accountant



Mr. Nguyen Hong Tuan
Chief Executive Officer

Hanoi, Vietnam
15 March 2013

The accompanying notes from 1 to 42 form part of these financial statements

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

as at and for the year ended 31 December 2012

1. CORPORATE INFORMATION

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank (herein referred to as "the Bank") is a joint-stock commercial bank incorporated and registered in the Socialist Republic of Vietnam.

Establishment and Operations

Bao Viet Commercial Joint Stock Bank ("the Bank") was established in accordance with Operation License No. 328/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 11 December 2008 and the 3rd Amended Business License dated 27 December 2012.

The Bank has been established to provide banking services including receiving short, medium and long-term deposits from organizations and individuals; making short, medium and long-term loans and advances to organizations and individuals based on the nature and capability of the Bank's sources of capital; also including foreign exchange transactions, international trade financial services, discount of commercial papers, bonds and other valuable papers, and providing other banking services allowed by the State Bank of Vietnam.

Chartered capital

The initial chartered capital of the Bank was 1,500 billion VND. As at 31 December 2012, it was 3,000 billion VND (31 December 2011: 1,500 billion VND).

Location and branch network

The Head Office of Bao Viet Commercial Joint Stock Bank is located at 08 Le Thai To Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam. As at 31 December 2012, the Bank has one (1) Head Office and nine (9) branches all over Vietnam.

Employees

Total employees of the Bank as at 31 December 2012 were 687 persons (31 December 2011: 646 persons).

2. ACCOUNTING PERIOD AND ACCOUNTING CURRENCY

2.1 Fiscal year

The Bank's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

The Bank also prepares the financial statements for the six month period ended on 30 June each year.

2.2 Accounting currency

The Bank maintains its accounting records in VND.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

3. BASIS OF PREPARATION OF THE FINANCIAL STATEMENTS

3.1 Statement of compliance with Vietnamese Accounting Standards and System for Credit Institutions

The Board of Management of the Bank confirms that the accompanying financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System for Credit Institutions in Vietnam.

3.2 Basis of presentation

The financial statements of the Bank, which are expressed in Vietnamese Dong ("VND"), are prepared in accordance with Accounting System for Credit Institutions required under Decision No. 479/2004/QD-NHNN issued on 29 April 2004 by the Governor of the State Bank of Vietnam which was enacted from 1 January 2005 and decisions on the amendment, supplement of the Decision No. 479/2004/QD-NHNN; Decision No. 16/2007/QD-NHNN issued on 18 April 2007 by the Governor of the State Bank of Vietnam; Vietnamese Accounting Standards and related regulations issued by the Ministry of Finance as:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 5).

The accompanying financial statements have been prepared using accounting principles, procedures and reporting practices generally accepted in Vietnam. Accordingly, the accompanying balance sheet, income statement, cash flow statement and notes to the financial statements and their utilization are not designed for those who are not informed about the Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present its financial position, financial performance and its cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

3.3 Basis of assumptions and uses of estimates

The preparation of the financial statements requires the Board of Management to make estimates and assumptions that affect the reported amount of assets and liabilities and disclosure of contingent liabilities. These estimates and assumptions also affect the income and expenses and the resultant provisions. Such estimates are necessarily based on assumptions involving varying degrees of subjectivity and uncertainty and actual results may differ resulting in future changes in such provision.

Going concern

The Bank's management assessed the Bank's ability to continue as a going concern and found that the Bank has

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

3. BASIS OF PREPARATION OF THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

3.3 Provision for credit losses (continued)

sufficient resources to continue its operation in the certain future. Furthermore, the Board of Management did not notice any material uncertainty which can affect the Bank's ability to continue as a going concern. Therefore, these financial statements are prepared on the going concern basis.

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

4.1 Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents as referred to in the cash flow statement comprises cash, gold, jewelry, gemstones, current accounts with the SBV, Government bills and other short-term valuable papers eligible for rediscount with the SBV and amounts due from banks on demand or with a maturity of less than and equal to three months from the date of deposits and investments in securities with a maturity of less than and equal to three months from the date of acquisition.

4.2 Loans and advances to customers

Loans and advances to customers are presented at the principal amounts outstanding at the end of financial year.

4.3 Provision for credit losses

Loan classification

In accordance with the Law on Credit Institutions No. 47/2010/QH12 effective from 1 January 2011, Decision No. 1627/2001/QD-NHNN dated 31 December 2001 by the Governor of the State Bank of Vietnam on the issuance of lending regulations for Credit institutions, Decision No. 127/2005/QD-NHNN dated 3 February 2005 amending and supplementing a number of lending regulations under Decision No. 1627/2001/QD-NHNN, Decision No. 493/2005/QD-NHNN dated 22 April 2005 and Decision No. 18/2007/QD-NHNN dated 25 April 2007 issued by the State Bank of Vietnam on loan classification and appropriation, setting up and use of reserves for handling credit risks, the Bank is required to classify loans and create provisions for credit losses. Accordingly, loans are graded using the following risk classifications: Current, Special Mention, Substandard, Doubtful and Loss based on the payment arrears status and other qualitative factors.

Loans which are classified on Substandard, Doubtful and Loss are non-performing loans.

In accordance with Decision 493/2005/QD-NHNN of the State Bank of Vietnam, loan classification is made at the end of each quarter for the first three quarters and on 30 November for the last quarter each year.

On 23 April 2012, the State Bank of Vietnam issued Decision No. 780/QD-NHNN on classification of rescheduled loans. Accordingly, to reflect the objective repayment capacity of customers in the current context, and on the basis of the assessment by credit institutions and foreign bank branches that their customers are doing their business well and can fully repay the rescheduled loans, the Bank is allowed to maintain the same classification status of the loans before they are rescheduled.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.3 Provision for credit losses (continued)

Specific provision

Net loans and advances exposure for each borrower is calculated by subtracting from the loan balance the discounted value of collateral. Decision 493/2005/QD-NHNN and Decision 18/2007/QD-NHNN stipulated specific discount rates for certain accepted collaterals.

Specific provision is created on the net loans and advances exposure of each borrower using a fixed provision rates as follows:

Group	Name	Specific provision rate
1	Current	0%
2	Special Mention	5%
3	Substandard	20%
4	Doubtful	50%
5	Loss	100%

General provision

In accordance with Decision 493/2005/QD-NHNN, a general provision is made for credit losses which are yet to be identified during the loan classification and provision process and for the Bank's potential financial difficulties due to deterioration in loan quality. As such, the Bank is required to fully create and maintain a general provision at 0.75% of total loans and advances to customers; guarantees; irrevocable lending commitments and acceptance for payment which are classified from groups 1 to 4.

Written-off bad debt

The provisions are recorded in the income statement as an expense and will be used to write off any credit losses incurred. According to Decision 493/2005/QD-NHNN, at the discretion of the Bank's Bad Debt Resolution Committee, the Bank can write off the loans that are classified in Group 5 and of which the borrower are bankrupted or liquidated (for corporate) or are deceased or missing (for individuals).

4.4 Trading securities

Trading securities are defined as debt securities or equity securities, and other kinds of securities that the Bank fully purchased and intended to sell in short-term in order to gain profit from price difference.

Trading securities are initially recognized at cost and subsequently carried at cost.

Interest received during the period is recognized in the income statement on cash basis.

Trading securities are subsequently subject to review for value diminution as at balance sheet date. According to Circular

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.4 Trading securities (continued)

No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009, provision for decline in value is made when book value of the securities is higher than market value. In case of undeterminable market values, there is no provision established for these securities. Provision for decline in value is recorded as "Net gain/loss from securities trading" in the income statement.

4.5 Investments in securities

4.5.1 Securities-held-to-maturity

Held-to-maturity investments securities are debt securities that the Bank fully purchased and intended to hold to maturity in order to gain interest. Held-to-maturity securities have fixed or determinable payment and fixed maturities. These should neither be sold before maturity nor transferred to trading or available-for-sale securities.

Held-to-maturity investment securities are initially recognized at par value as at the transaction date, accumulative interest before the purchasing date (for debt securities with interest payment in arrears) or prepaid interest (for debt securities with interest payment in advance) are recorded in a separated account. Any discount or premium which is the difference between par value and the amount equal to par value plus (+) accumulated interest before purchasing date (if any) or minus (-) prepaid interest waiting for amortization (if any) is recorded in a separate account.

In subsequent period, held-to-maturity investment securities are recognized at par value, any discount or surplus (if any) is amortized on income statement using straight-line method over the estimated remaining term of securities. Accrued interest income are recognized as a deduction in the carrying value of trading securities for the portion incurred before the purchasing date and as an investment income for the portion incurred since the purchasing date. Interest is accrued and recognized in to income statement using straight-line method.

Periodically, held-to-maturity securities are subject to impairment review. According to Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009, provision for decline in value is made when book value of the securities is higher than market value. In case of undeterminable market values, there is no provision established for these securities. Provision for decline in value is recorded as "Net gain/loss from securities investment" in the income statement.

4.5.2 Securities - available-for-sale

Available-for-sale investments include debt and equity securities that the Bank has intention to hold for investment and that are ready for trading. These securities are not frequently traded but could be sold at any time once they are profitable, and the Bank is neither founding shareholder nor strategic partner, or capable of controlling, to some extent, process of drawing deciding financial and operational policies of enterprises by a written agreement on delegating personnel to take part in Board of Directors/ Board of Management.

Equity available-for-sale securities are initially recognized at cost and subsequently carried at cost.

Debt available-for-sale securities are initially recognized at par value as at the transaction date, accumulative interest before the purchasing date (for debt securities with interest payment in arrears) or prepaid interest (for debt securities with interest payment in advance) are recorded in a separate account. Any discount or surplus which is the difference between par value and the amount equal to par value plus (+) accumulated interest before purchasing date (if any) or minus (-) prepaid interest waiting for amortization (if any) recorded in a separate account.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.5 Investments in securities (continued)

4.5.2 Securities - available-for-sale (continued)

In subsequent period, debt available-for-sale securities are recognized at par value, any discount or surplus (if any) is amortized in income statements using straight-line method over the estimated remaining term of securities. Accrued interest income are recognized as a deduction in the carrying value of trading securities for the portion incurred before the purchasing date and as an investment income for the portion incurred since the purchasing date. Interest is accrued and recognized in to income statement using straight-line method.

Periodically, available-for-sale securities are subject to impairment review. According to Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009, provision for decline in value is made when book value of the securities is higher than market value. In case of undeterminable market values, there is no provision established for these securities. Provision for decline in value is recorded as "Net gain/loss from securities investment" in the income statement.

4.6 Reverse repurchase agreements

Conversely, securities purchased under agreements to resell at a specific date in the future ("reverse repos") are not recognized in the balance sheet. The corresponding cash paid is recognized in the balance sheet as an asset item. The difference between the purchase price and resale price is treated as interest income and is accrued over the life of the agreement using the contractual interest rate.

4.7 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a fixed asset comprises its purchase price plus any directly attributable costs of bringing the asset to working condition for its intended use.

Cost related to additions, improvements and renewals are capitalized while expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement.

When assets are sold or liquidated, their cost and accumulated depreciation are deducted from the balance sheet item and any gains or losses resulting from their disposal are recorded to the income statement.

4.8 Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortization.

The cost of an intangible fixed asset comprises of its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, their costs and accumulated amortization are removed from the balance sheet and any gain or loss resulting from their disposal is included in the income statement.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.9 Depreciation and amortization

Depreciation and amortization of tangible fixed assets and intangible assets is calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of the assets, which are as follows:

Machine & equipment	4 - 8 year
Motor vehicles	6 - 8 year
Office supplies	4 - 5 year
Others intangible fixed assets	4 year
Computer software	5 year
Others tangible fixed assets	3 year

4.10 Leases

Financial leases are property leases that the lessor transfers to the lessee most of risks and rewards incidental to ownership of the leased item. The ownership of the leased item might be acquired by the lessee at the end of lease term. At the inception of the lease, the Bank recorded financial leased assets as financial leased fixed assets and financial leases liabilities in the balance sheet at the lower of fair value of financial leases and the net present value of the minimum lease payments. Lease payments are divided to interest and principal payments so as the total payments made periodically are evened. Financial leased assets are depreciated to the income statement using the same depreciation policies applicable to the Bank's own assets of similar types. If there is no reasonable certainty that the lessee will be entitled to the ownership of the leased asset at the end of the lease term, the financial leased assets will be depreciated over the shorter period of the estimated useful life of the asset and the lease term.

Payments made periodically for the operating leasing are not recorded in the balance sheet. Rentals under the operating leases are recorded as other operating expenses on a straight-line basis over the lease term.

4.11 Receivables

Receivables from customer and other receivables are initially recognized at cost as at the transaction date and subsequently carried at cost less provision for bad debts (if any).

Overdue receivables are subject to impairment provision which is made based on the overdue status. For current receivables, provision still is assessed and made based on the expected loss for the following cases: institutional debtors which have fallen in bankruptcy or have been in the process of dissolution; missing, escaped, prosecuted, on trial or deceased individual debtors. Provision expense incurred is recorded as general and administrative expense in the income statement during the year.

With overdue receivables, the Bank creates the provision for doubtful debts in accordance with Circular No 228/2009/TT-BTC by Ministry of Finance dated 7 December 2009. Accordingly, the provision rates are applied as follows:

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.11 Receivables (continued)

Overdue period	Level of provision
From six (6) months to less than one (1) year	30%
From one (1) to less than two (2) years	50%
From two (2) to less than three (3) years	70%
Over three (3) years	100%

4.12 Recognition of income and expense

Interest income and expense are recognized in the income statement on accrual basis using nominal interest rate. The recognition of accrued interest income is suspended when a loan is classified from group 2 to 5 according to Decision 493/2005/QD-NHNN and Decision 18/2007/QD-NHNN. Suspended interest income is recorded off-balance sheet and recognized in income statement upon actual receipt.

Fees and commissions are recognized on cash basis.

Cash dividend income on equity investment is recognized in the income statement when the Bank's right to receive the payment is established. For the share dividend and bonus share received, the Bank does not recognize revenue based on face value of the shares but only updates the number of shares.

4.13 Foreign currency transactions

The Bank maintains its accounting system and records all transactions in original currencies and translates into VND at the end of each business day. Monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies at year-end are translated into VND using exchange rates ruling at the balance sheet date (see list of exchange rates of applicable foreign currencies against VND as at 31 December in Note 42). Income and expenses arising in foreign currencies during the year are converted into VND at rates ruling at the transaction dates. Unrealized foreign exchange differences arising from the translation of monetary assets and liabilities at the balance sheet date are recognized in the income statement.

4.14 Enterprise income taxes

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior periods are measured at the amount expected to be paid to (or recovered from) the taxation authorities. The tax rates and tax laws are applied and enacted at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognized directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Bank to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Bank intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.14 Enterprise income taxes (continued)

The Bank's tax returns are subject to examination by the tax authorities. Due to the ambiguity associated with the applicability of tax laws and regulations in Vietnam, amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the balance sheet liability method on temporary differences between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purpose at the balance sheet date.

Deferred tax liabilities are recognized for all taxable temporary differences, except where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

Deferred tax assets are recognized for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which these deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilized, except where the deferred tax arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

The carrying amount of deferred income tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profits will be available to allow all or part of the asset to be recovered. Unrecognized deferred income tax assets are reassessed at each balance sheet date and are recognized to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred income tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the year when the asset realized or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognized directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxable entity and the same taxation authority and the Bank intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

4.15 Fiduciary assets

Assets held in a fiduciary capacity are not reported in the financial statements as they are not assets of the Bank.

4.16 Provision for off-balance-sheet commitments

According to Decision 493/2005/QD-NHNN and Decision 18/2007/QD-NHNN by the SBV, credit institutions must classify and make provision for guarantees, payment acceptances, and non-cancelable loan commitments with specific effective date (generally called off-balance-sheet commitments) into groups, namely Current, Special Mention, Substandard, Doubtful and Loss based on the overdue status and other qualitative factors.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)

as at and for the year ended 31 December 2012

4. SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

4.16 Provision for off-balance-sheet commitments (continued)

Specific and general provision for off-balance-sheet commitments is calculated similarly to the provision for loans and advances to customers as described in Note 10. Provision expense is recorded as *"Provision expense for credit loss"* on the income statement and provision balance is recorded in other liabilities in the balance sheet

4.17 Forward, swap, and future contracts

For foreign currency forward, swap and future contracts, the difference between equivalent VND amounts of foreign currency commitments to buy/sell using forward exchange rate and spot exchange rate as at effective date of the contract is recognized immediately as at the effective date of the contract in line *"Derivative instruments and other financial assets"* as an asset when it is positive, and in line *"Derivatives instruments and other financial liabilities"* as liabilities when it is negative. The difference is subsequently amortized in the income statements as *"Net gain/loss from dealing in foreign currencies"* using straight-line method over the term of the contracts. As at the balance sheet date, commitments of foreign currency forward, swap and future contracts are re-measured using the official inter-bank exchange rate announced by the State Bank of Vietnam. Gain or loss from revaluation is recorded in *"Net gain/loss from trading of foreign currencies"*.

4.18 Offsetting

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount reported in the balance sheet if, and only if, there is a currently enforceable legal right to offset financial assets against financial liabilities or vice-versa, and there is an intention to settle on a net basis, or to realize the asset and settle the liability simultaneously.

4.19 Employee benefits

4.19.1 Post employment benefits

Post employment benefits are paid to retired employees of the Bank by the social insurance agency which belongs to the Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs. The Bank is required to contribute to these post employment benefits by paying social insurance premiums to the social insurance agency at the rate of 16% of employee basic salaries on a monthly basis. The Bank has no further obligation concerning post employment benefits for its employees other than this.

4.19.2 Retrenchment benefits

Retrenchment benefits: the Bank has the obligation, under Section 17 of the Vietnam Labor Code, to pay allowance to employees who are retrenched as a result of organizational restructuring or technological changes. In such case, the Bank shall pay to employees an allowance for loss of work equivalent to the aggregate amount of one month's salary for each year of employment, but no less than two months' salary.

4.19.3 Unemployment insurance

According to Social Insurance Law and Decree No. 127/2008/ND-CP dated 12 December 2008 by the Government, the unemployment insurance fund is implemented from 1 January 2009, to which, employees contribute 1% of their salary, employers contribute 1% of salary of their employees participating in the unemployment insurance, and the Government contributes 1% of salary of all those participating in the unemployment insurance from the State budget.

BAOVIET Bank

Trụ sở chính : Tòa nhà Bảo Việt, Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3928 8989

Fax : (84-4) 3928 8899

Website : www.baovietbank.vn